

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104518043 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 02/07/2020)

Picomat

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 334/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31. tháng 12. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ: Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.6329.0555

Website: <https://picomat.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang trung, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769

Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đào Thị Kim Oanh

Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 024.6329.0555

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104518043 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 02/07/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán (10.000 đồng/cổ phiếu) : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán : 2.686.800 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 26.868.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang trung, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769 Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8329129 Fax: 0283.8342957

Website: <https://aisc.com.vn/>

TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0224 3941 2626 Fax: 024 3936 0750

Website: <https://hnx.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Tổ chức phát hành	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù.....	4
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	6
5. Rủi ro pha loãng.....	6
6. Rủi ro quản trị công ty	7
7. Rủi ro khác.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
1. Thông tin chung về tổ chức phát hành.....	10
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành	19
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	25
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	33
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	34
10. Hoạt động kinh doanh.....	34
11. Chính sách đối với người lao động.....	54
12. Chính sách cổ tức.....	56
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	56

14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	56
15.	Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	56
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	57
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	57
2.	Tình hình tài chính	59
3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	63
4.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành.....	64
5.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức hợp nhất.....	66
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	68
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	68
2.	Thông tin về cổ đông lớn	70
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	74
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	90
1.	Loại cổ phiếu:	90
2.	Mệnh giá cổ phiếu:.....	90
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	90
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 26.868.000.000 đồng.....	90
5.	Giá chào bán dự kiến	90
6.	Phương pháp tính giá	90
7.	Phương thức phân phối	91
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	91
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	92
10.	Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	93
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	93
12.	Hủy bỏ đợt chào bán	93
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	93

14. Các loại thuế có liên quan.....	94
15. Thông tin về các cam kết	95
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	95
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	96
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	96
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	97
1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu	97
2. Tổ chức kiểm toán	98
XI. PHỤ LỤC.....	98

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT**

Ông Đỗ Thanh Hải Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà Đào Thị Kim Oanh Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà Trần Thị Vui Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Ông: Lê Mạnh Cường Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo nội dung ủy quyền tại Nghị quyết số 41/2021/UQ-HĐQT ngày 29/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 05.01/2021/HĐTV/AAS-PICOMAT ngày 05 tháng 01 năm 2021 với Công ty Cổ phần Nhựa Picomat. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

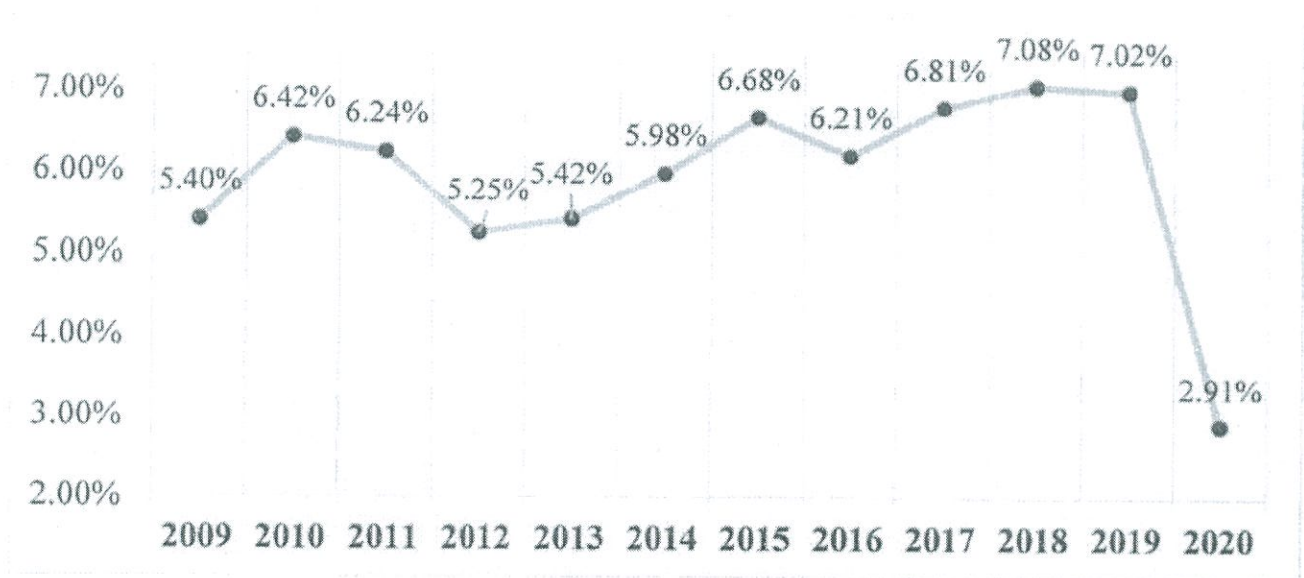
Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giá cả chứng khoán chào bán của Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016 và 6,81% trong năm 2017. GDP năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

Năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. GDP Việt Nam tăng 2,91% trong năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, đây vẫn là con số khả quan trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU lao đao trước đại dịch COVID-19, đối mặt với tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, nhờ có những biện pháp can thiệp, phòng ngừa mạnh mẽ và kịp thời của Chính phủ, Việt Nam là một trong những nước đầu tiên mở cửa trở lại nền kinh tế, đồng thời lạc quan đón nhận dòng vốn đầu tư FDI dịch chuyển từ Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc.... sang các thị trường lân cận.

Các biến động của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nhựa Picomat.

1.2 **Rủi ro về lạm phát**

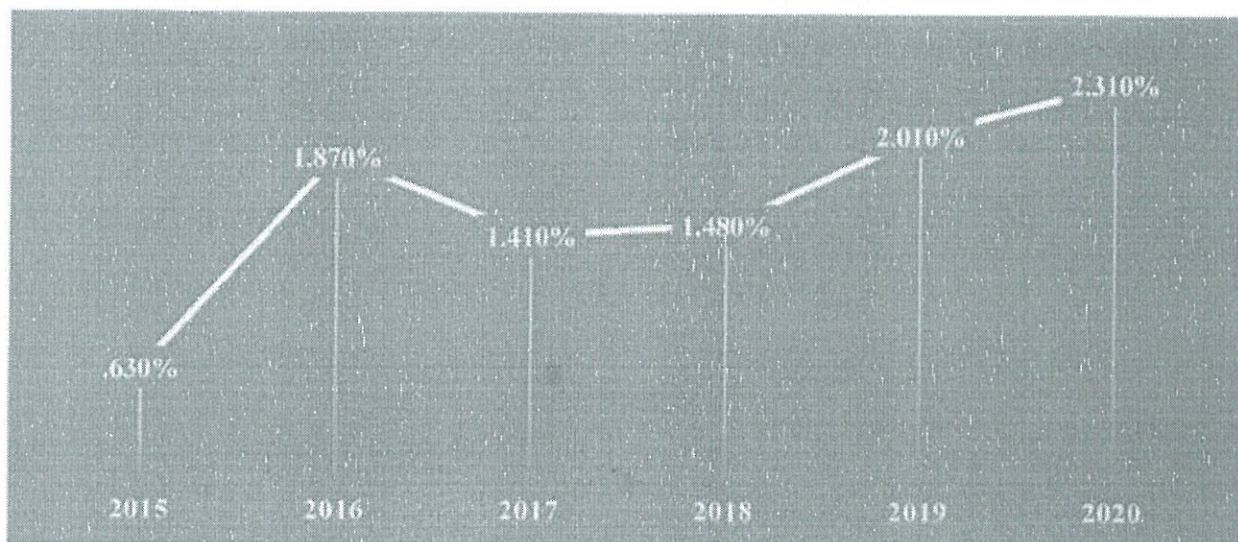
Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí kinh doanh, bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết

khẩu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Chỉ số lạm phát bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020: (i) Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm; giá gas trong nước giảm; (ii) Ảnh hưởng của dịch COVID-19 và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân sau Tết giảm làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm,...; (iii) Chính phủ triển khai hàng loạt các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch COVID-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng; (iv) Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và ổn định thị trường.

Để giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình, Picomat đã triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Lạm phát bình quân các năm (2015 – 2020)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

1.3 Rủi ro về lãi suất

Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2020, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tiến hành giảm lãi suất điều hành và hạ trần lãi suất tiền gửi. Trước động thái của Ngân hàng Nhà nước, các Ngân

hàng thương mại đồng loạt hạ lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay với các khoản vay mới và cả trên dư nợ hiện hữu. Theo đó, lãi suất tiền gửi dưới 6 tháng cao nhất chỉ còn 4,75%/năm; mức giảm lãi suất là 0,5-2,5% cho các khoản vay mới và giảm 0,75-1,5% cho các khoản vay hiện hữu.

Sang năm 2021, đây là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm mới giai đoạn 2021-2025. Trong kế hoạch 5 năm tới, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân 6,5-7%. Do vậy có khả năng Chính phủ vẫn tiếp tục việc nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình gặp khó khăn kéo dài do đại dịch. Đồng nghĩa, Ngân hàng Nhà nước có khả năng sẽ hạ lãi suất điều hành thêm 1 lần nữa trong nửa đầu năm 2021, khi áp lực chỉ số giá tiêu dùng vẫn chưa đáng lo ngại. Để hạn chế rủi ro tối đa, Công ty đã thực hiện phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng như Picomat.

Tuy nhiên với mức lãi suất phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp như của Picomat. Picomat có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín cao. Do đó, Picomat luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của Picomat được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật như: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, do đó Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết khi tham gia ký kết những hiệp định chung về thương mại.

Để hạn chế rủi ro luật pháp, Picomat luôn ý thức việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật mới, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm đánh giá tác động, từ đó kịp thời xây dựng kế hoạch và các giải pháp kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Ngành nhựa tại Việt Nam

Chất dẻo, hay còn gọi là nhựa hoặc polymer, được dùng làm vật liệu sản xuất nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác. Cùng với sự phát triển khoa học công nghệ, chất dẻo còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống như gỗ, kim loại, silicat... Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia.

Tại Việt Nam, ngành công nghiệp nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam, ngành nhựa giai đoạn 2010-2015 là một trong những ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất Việt Nam với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), có những mặt hàng tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, sản xuất và tiêu dùng nhựa là một trong những ngành có tác động lớn đến môi trường. Các loại khí thải, rác thải nhựa nếu không kiểm soát tốt có thể sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Ngân hàng Thế giới đánh giá Việt Nam đứng thứ 5 thế giới về rác thải nhựa. Hiện rác thải nhựa được thu gom rất ít, chủ yếu do cá nhân thực hiện. Lĩnh vực tái chế phế liệu tại Việt Nam cũng chưa phát triển, một số cơ sở ngành nhựa thực hiện tái chế phế liệu thì quy mô còn nhỏ, công nghệ rất lạc hậu, hiệu quả tái chế thấp. Để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, Chính phủ đã đưa ra thông điệp rất mạnh mẽ là: “Không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”. Điều này đồng nghĩa với việc Chính phủ sẽ giám sát chặt chẽ phát triển các ngành kinh tế có tác động đến môi trường, trong đó có ngành công nghiệp nhựa.

Như vậy, với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh thương mại tấm, ván nhựa thân thiện với môi trường, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đứng trước nhiều cơ hội tiếp cận thị trường và mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là trong bối cảnh phần lớn nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đều từ nhập khẩu. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng phụ thuộc nhiều vào hoạt động của các công ty sản xuất các sản phẩm trong ngành nhựa, do đó công ty phải thường xuyên tìm hiểu, đánh giá, dự báo thị trường, từ đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3.2 *Biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại nên giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt, đối với việc sản xuất tấm, ván nhựa thì nguyên vật liệu chính là bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ và các loại phụ gia..., đây là sản phẩm được sản xuất từ than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ nên giá hạt nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới.

Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá nhập hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo

sự ổn định của các nguồn cung. Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ gia, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí trong khi giá cả hợp lý hơn mà chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Tuy nhiên, giá dầu mỏ thường xuyên biến động, cộng với các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên có xu hướng ngày càng tăng cao, ảnh hưởng tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào, do đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

- Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, giá cổ phiếu hiện tại có thể thay đổi lên xuống do cung cầu thị trường, nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các nhà đầu tư không đặt mua hết số cổ phiếu trong đợt chào bán dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến. Trong trường hợp này, lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán (10.000 đồng/cổ phiếu). Đồng thời, sẽ thực hiện thủ tục xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.
- Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có. Tuy nhiên, phương án này sẽ tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

- ❖ Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán

Do Công ty Cổ phần Nhựa Picomat thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo phương thức đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ không bị điều chỉnh kỹ thuật sau khi chào bán.

❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

❖ Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

❖ Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho tổ chức phát hành kèm theo việc niêm yết cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (*cổ đông trước phát hành*) sẽ bị giảm tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty xuất phát từ việc quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Picomat đã xây dựng quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, công ty niêm yết và được Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 06/04/2021. Đồng thời Picomat luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn,... Đây là các rủi ro ít gặp nhưng khi đã xảy ra thì gây thiệt hại rất lớn.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Công ty/Picomat	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CTCK	Công ty chứng khoán
NHNN	Ngân hàng nhà nước
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
DT	Doanh thu hoạt động
NG	Nguyên giá
GTCL	Giá trị còn lại

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về tổ chức phát hành**

Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
Tên tiếng Anh : Picomat Plastic Joint Stock Company
Tên viết tắt : PICOMAT
Trụ sở chính : Thôn Cầu Liêu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng : Tầng 1, Tòa nhà CT3B, Số 10 Đại Lộ Thăng Long, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.6329.0555
Website : <https://picomat.vn/>
Logo : 

Người đại diện theo pháp luật : Bà **Đào Thị Kim Oanh** – Tổng giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 173.132.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm ba mươi hai triệu đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 173.132.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba tỷ một trăm ba mươi hai triệu đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104518043 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/03/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 02/07/2020.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh các sản phẩm ván nội thất, sản xuất sản phẩm từ plastic...

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
2	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
3	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
4	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
5	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

6	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
7	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
8	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
12	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
15	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
16	Cho thuê xe có động cơ	7710
17	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
18	Cho thuê băng, đĩa video	7722
19	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
22	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
	Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Điều 3 Nghị định 196/2013/NĐ-CP)	
23	Cung ứng lao động tạm thời	7820

24	Đại lý du lịch	7911
25	Điều hành tua du lịch	7912
26	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
27	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
31	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
32	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Dịch vụ đóng gói	8292
35	Giáo dục nhà trẻ	8511
36	Giáo dục mẫu giáo	8512
37	Giáo dục tiểu học	8521
38	Giáo dục trung học cơ sở	8522
39	Quảng cáo	7310
40	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41	Đào tạo sơ cấp	8531
42	Đào tạo trung cấp	8532
43	Đào tạo cao đẳng	8533
44	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
45	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
47	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
48	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
49	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
50	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
51	Hoạt động thể thao khác	9319

52	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
53	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
54	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
56	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
57	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
58	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
59	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
60	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
61	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
62	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
63	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
64	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
65	Xây dựng nhà để ở	4101
66	Xây dựng nhà không để ở	4102
67	Xây dựng công trình đường sắt	4211
68	Xây dựng công trình đường bộ	4212
69	Xây dựng công trình điện	4221
70	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
71	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
72	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73	Xây dựng công trình thủy	4291
74	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
75	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
76	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
77	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

79	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
80	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
	Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. (Khoản 9 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 63 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	
81	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
82	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
83	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
84	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
85	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
86	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
87	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88	Bốc xếp hàng hóa	5224
89	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
	Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	
90	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
91	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
	Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ	
92	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

	Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	
93	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
	Chi tiết; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	
94	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
95	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
96	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
	Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);	
97	Phá dỡ	4311
98	Chuẩn bị mặt bằng	4312
99	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
100	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
101	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	
102	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220 (Chính)
103	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ loại nhà nước cấm)	
104	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
	(Trừ dược phẩm và loại nhà nước cấm)	
105	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
	Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn sơn, vécni Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn xi măng	
106	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

	chi tiết: Bán buôn sắt, thép	
107	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
108	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
109	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	
110	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
	Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	
111	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
112	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
113	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
114	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
115	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
116	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
117	Bán mô tô, xe máy	4541
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
118	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
119	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
	(không bao gồm hoạt động đấu giá)	
120	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
121	Bán buôn thực phẩm	4632
122	Bán buôn đồ uống	4633

123	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
124	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
125	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
126	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
127	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
128	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
129	Bán buôn tổng hợp	4690
130	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
131	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
132	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
133	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
134	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
135	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
136	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
137	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
138	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
139	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
140	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
141	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
142	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
143	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
144	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành

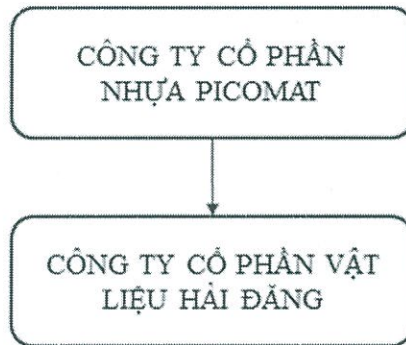
- Công ty Cổ phần Nhựa Picomat (*Tên cũ là: Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat, công ty TNHH Wecan*) được thành lập 09/03/2010 với Vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt các sản phẩm cửa nhựa, cửa cuốn, ... Từ năm 2012 Công ty bắt đầu sản xuất, gia công sản phẩm ván nhựa phục vụ cho ngành nội thất. Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường, vươn lên thành nhà cung cấp vật liệu nhựa nội thất và vật liệu trang trí có vị thế nhất định trong ngành nội thất.
- Năm 2010: Thành lập công ty TNHH Wecan (*vốn điều lệ 1 tỷ*) chuyên sản xuất và lắp đặt các sản phẩm cửa nhựa, cửa cuốn.
- Năm 2011: Tiếp tục phát triển các sản phẩm cửa, đồng thời định hướng phát triển sản xuất sản phẩm ván nhựa.
- Năm 2012: Mở rộng nhà máy, bắt đầu sản xuất và khảo sát, đánh giá thị trường, đồng thời đổi tên Công ty thành “Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat”.
- Năm 2013: Mở VPGD tại quận Từ Liêm – Hà Nội, bắt đầu đưa sản phẩm ván nhựa Picomat và ván nhựa phủ bề mặt PVC ra thị trường.
- Năm 2014: Phát triển thêm sản phẩm phủ bề mặt Laminate, Acrylic, đầu tư thêm máy móc gia công sản phẩm cánh Acrylic trên cốt ván nhựa Picomat. Công ty đưa sản phẩm trưng bày và giới thiệu tại triển lãm Vietbuild, đồng thời bắt đầu xây dựng hệ thống kênh phân phối tại Miền Bắc và Miền Nam.
- Năm 2015: Đa dạng hóa thêm màu sắc các loại bề mặt, và mở rộng thị trường khu vực Bắc – Trung – Nam.
- Năm 2016: Thành lập chi nhánh bán hàng tại TP. Hồ Chí Minh và chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và trở thành đơn vị phân phối độc quyền Laminate Ấn Độ của tập Đoàn Silicon.
- Năm 2017: Hợp tác với Campustone của Ấn Độ phát triển thêm sản phẩm “Stone veneer” tại thị trường Việt Nam, đồng thời mở rộng thị trường tại các chi nhánh bán hàng, xây dựng thêm nhiều đại lý bán hàng tại các tỉnh thành miền Bắc.
- Năm 2018: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty thành “Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat”. Tiếp tục phát triển thêm sản phẩm Ecoveneer, cánh huỳnh tân cổ điển và đa dạng thêm mẫu mã các phẩm Laminate, Acrylic.
- Năm 2019: Công ty tiến hành hai đợt tăng vốn điều lệ lên 61,670 tỷ đồng vào tháng 9/2019 và lên 141,670 tỷ vào tháng 12/2019 thông qua việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 20/12/2019 Công ty đã hoàn thành thủ tục mua 95% cổ phần của Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng.

- Năm 2020: Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 173,132 tỷ đồng vào tháng 06/2020.
- Ngày 24/08/2021: Công đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại khoản 9 Điều 18 Luật Chứng khoán.

Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất vật liệu nhựa nội thất và vật liệu trang trí của ngành nội thất. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, luôn giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực sản xuất vật liệu nhựa nội thất và vật liệu trang trí của ngành nội thất.

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành

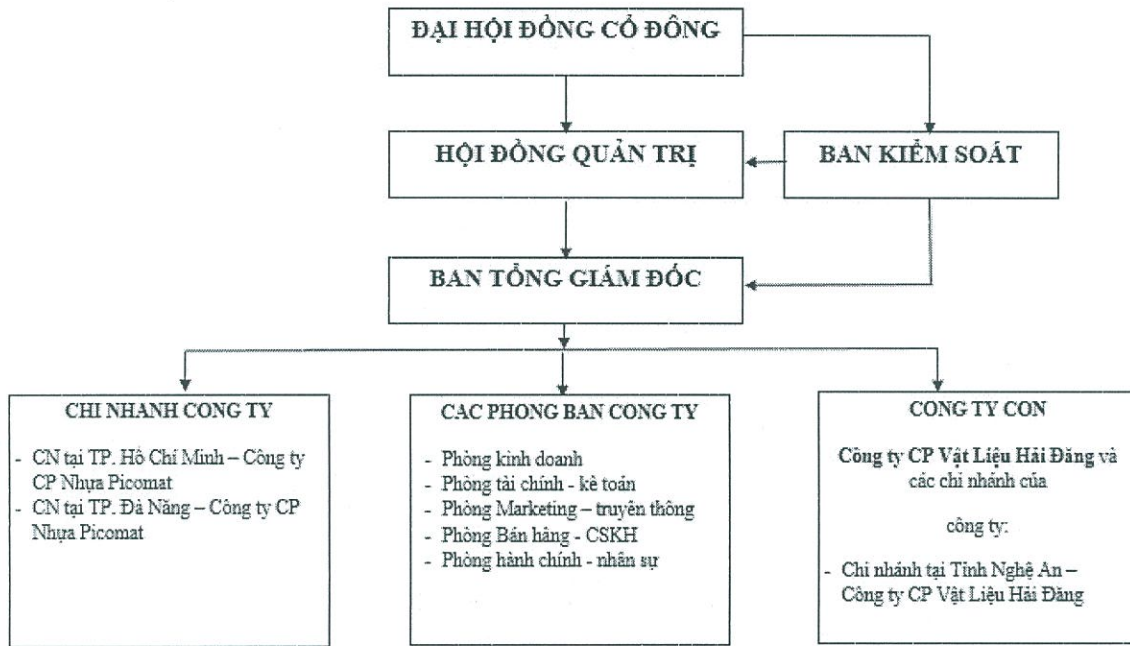
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Trong đó Công ty mẹ quản lý vốn góp tại các Công ty con. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc, Phòng hành chính nhân sự,
- Phòng bán hàng - CSKH, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng marketing – truyền thông, Phòng kinh doanh.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

4.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

4.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Tổng giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của Picomat và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

4.5 Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Phòng Kế toán – Tài chính

- Quản lý và tổ chức thực hiện hệ thống tài chính, kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, lập ngân sách tài chính và dự báo tài chính cho công ty trong từng giai đoạn phát triển. Cân bằng các kế hoạch tài chính giữa thị trường tín dụng và cơ cấu vốn của công ty;
- Lập báo cáo hợp nhất từ công ty con và tư vấn các chính sách về cơ cấu vốn, chính sách đầu tư, chính sách nguồn vốn cho Tổng giám đốc và HĐQT;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị về chính sách cổ đông, cổ tức. Tham mưu cho Tổng giám đốc xây dựng quy định liên quan đến tài chính kế toán; phối hợp các phòng ban, xây dựng quy chế quản lý tài chính;
- Tổ chức bộ máy kế toán một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Làm đầu mối làm việc với các đơn vị: kiểm toán, cơ quan thanh tra, thuế, hải quan, ngân hàng;
- Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hàng quý, hàng năm lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho Công ty theo quy định;

- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

b) Phòng Hành chính - nhân sự

Phòng hành chính – nhân sự là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hàng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty;

- Lập danh sách người lao động trong công ty; giúp Tổng giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, sử dụng lao động trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đề nghị nâng lương, nâng bậc hàng năm cho cán bộ công Nhân viên;
- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và Nhân viên công ty;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động;
- Tổ chức, xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp của toàn Công ty;
- Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của Công ty.

c) Phòng Bán hàng, CSKH

- Lên kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu doanh thu hàng quý, hành tháng, phân bổ chỉ tiêu bán hàng cho các khu vực bán hàng cho phù hợp. Theo dõi thực tế bán hàng so sánh với chỉ tiêu thực tế để có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với chỉ tiêu và thực tế;
- Theo dõi hàng hóa xuất nhập, điều phối hàng tuần, tháng cho các điểm bán hàng, các chi nhánh. Lập sổ sách theo dõi số lượng tồn hàng ngày, đảm bảo hàng hóa luôn được cung cấp đủ và luân chuyển hàng hóa giữa các kho đúng quy định;
- Kiểm soát công việc bán hàng hóa toàn hệ thống. Thường xuyên tương tác, đối chiếu số liệu với phòng kế toán;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xử lý sự cố một cách nhanh chóng;
- Thực hiện chăm sóc khách hàng toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ;

- Định kỳ tổ chức thu nhập thông tin và lập báo cáo đánh giá ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, đánh giá sản phẩm mới nhằm xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng;
- Phối hợp với phòng kinh doanh để lên kế hoạch sản xuất các sản phẩm;
- Kiểm tra giám sát công việc của Nhân viên thuộc bộ phận mình, đề xuất khen thưởng, kỷ luật Nhân viên thuộc bộ phận.

d) Phòng kinh doanh

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
- Chịu trách nhiệm phát triển hệ thống kênh phân phối các sản phẩm, phát triển thị trường cho các Chi nhánh, các điểm bán hàng của Công ty;
- Trực tiếp chịu trách nhiệm trước ban Tổng giám đốc Công ty về hoạt động và hiệu quả của phòng kinh doanh;
- Lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng năm của toàn Công ty cho từng dòng sản phẩm, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm;
- Đảm bảo mục tiêu doanh thu theo chỉ tiêu được giao, giao chỉ tiêu cho Nhân viên kinh doanh. Thiết lập kế hoạch thực hiện mục tiêu và triển khai cho Nhân viên kinh doanh;
- Bám sát tình hình thị trường, tình hình đối thủ cạnh tranh các khu vực trong phạm vi toàn quốc nhằm tham mưu cho ban Tổng giám đốc các chính sách phù hợp thị trường. Phối hợp với phòng marketing, phòng bán hàng để đề xuất chiến lược kinh doanh, chính sách bán hàng, kênh bán hàng phù hợp nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh doanh;
- Phối hợp với phòng bán hàng, khối sản xuất để lập kế hoạch sản xuất nhằm cung ứng đủ cho thị trường, thực hiện bán sát các chỉ tiêu doanh thu hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

e) Phòng Marketing, truyền thông

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của công ty;
- Phân tích đánh giá hiện trạng, triển vọng sản phẩm trên thị trường, dự báo xu hướng tiêu dùng của ngành, lĩnh vực trong tương lai;
- Xây dựng chiến lược Marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;
- Phối hợp với phòng bán hàng, phòng kinh doanh thực hiện điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị hiếu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh. Chủ động tổng hợp, đánh giá hiệu quả của các sản phẩm thị trường, loại hình dịch vụ để tham mưu cho Tổng giám đốc định hướng phát triển và đầu tư của Công ty;

- Phối hợp và hỗ trợ khôi kinh doanh trong quá trình làm việc nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

f) Các chi nhánh

- Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu theo công ty đưa ra;
- Chịu trách nhiệm triển khai thị trường các tỉnh lân cận trong khu vực;
- Phối hợp với phòng kế toán theo dõi hàng tồn kho, thu chi nội bộ ... Theo dõi công nợ khách hàng. Phối hợp với phòng bán hàng trung tâm trong việc sắp xếp, lưu trữ, luân chuyển hàng hóa cho phù hợp với khu vực mình phụ trách;
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của ban Tổng giám đốc.

❖ Thông tin chi nhánh của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat

▪ CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ: 413 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6678 3555

Mã số thuế: 0104518043 - 001

▪ CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ: 374 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6290 555

Mã số thuế: 0104518043 - 002

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

a) Công ty mẹ Picomat:

Không có.

b) Công ty con của Picomat:

❖ Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng

Địa chỉ

Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Ngày thành lập

14/08/2009

Số CNĐKDN

0500478475

Hoạt động kinh doanh chính	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu/tỷ lệ biểu quyết của Picomat tính đến thời điểm 31/12/2020	95%
Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá)	76.000.000.000 đồng

Quá trình thành lập

Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng (*Tên cũ là: Công Ty TNHH Đa Ngành Hải Đăng*) được sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500478475 lần đầu ngày 14/08/2009 với số vốn điều lệ là 1.5 tỷ. Thời điểm này công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực gia công sơn tĩnh điện và gia công cơ khí cho các dự án, công trình...

Từ 2010-2012: Công ty tiếp tục mở rộng sản xuất cơ khí, duy trì hoạt động sơn tĩnh điện. Tháng 04.2012 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ.

Năm 2013-2016: Công ty đưa máy móc, thiết bị và bắt đầu sản xuất, đưa sản phẩm gỗ nhựa, ván nhựa ra thị trường.

Năm 2017: Thành lập chi nhánh tại Tỉnh Nghệ An và chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa nhằm mở rộng thị trường và thúc đẩy bán hàng.

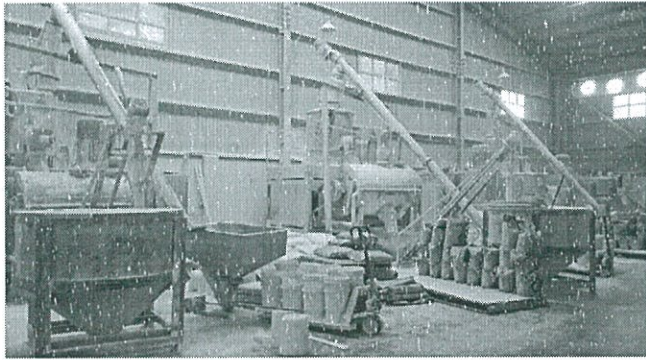
Năm 2018: Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ, chuyển đổi mô hình sang công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Năm 2019: Chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty thành “Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng”; T10.2019 thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ thông qua việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. T12.2019 Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat mua lại 95% cổ phần của các cổ đông của công ty và trở thành công ty mẹ của Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng.

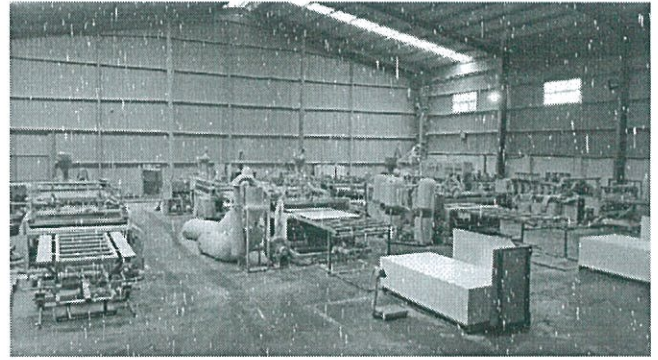
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng hiện nay được trang bị hệ thống nhà xưởng sản xuất, dây chuyền, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại nhập khẩu từ Đức và một số nước công nghiệp mới có trình độ cơ giới hoá và tự động hoá tương đối cao.

Nhà máy sản xuất được đặt trên diện tích gần 10.000m². Nhà máy được đầu tư đồng bộ về công nghệ cũng như nguồn nhân lực. Các dây chuyền, máy móc được đầu tư với công nghệ hiện đại với thiết kế chuyên biệt theo yêu cầu của Công ty. Sản phẩm sử dụng các nguồn nguyên liệu chính là bột nhựa PVC, áp dụng công nghệ sản xuất khép kín đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

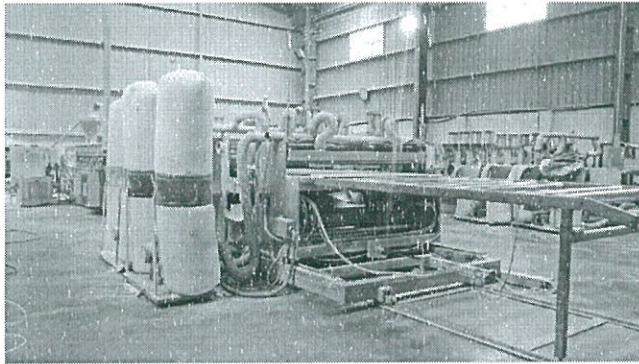
Một số hình ảnh nhà máy, máy móc, thiết bị của công ty



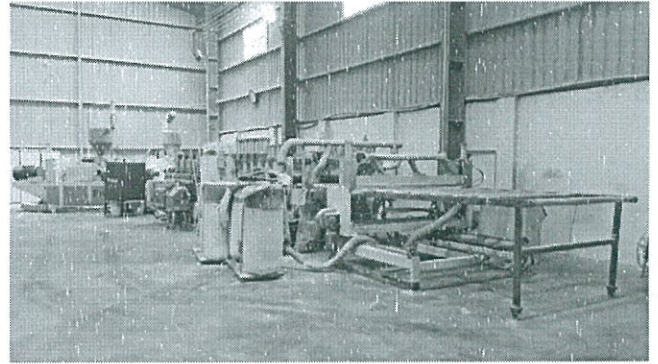
Hệ thống máy trộn



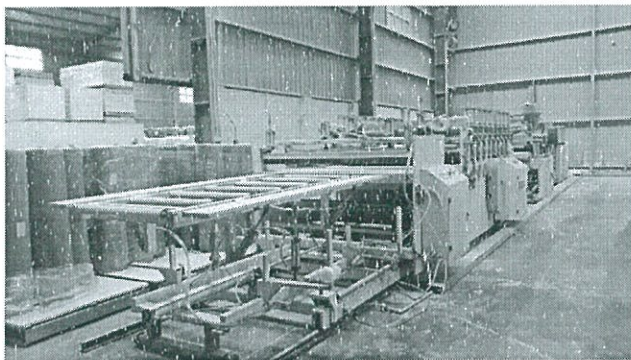
Hệ thống máy sản xuất tấm nhựa



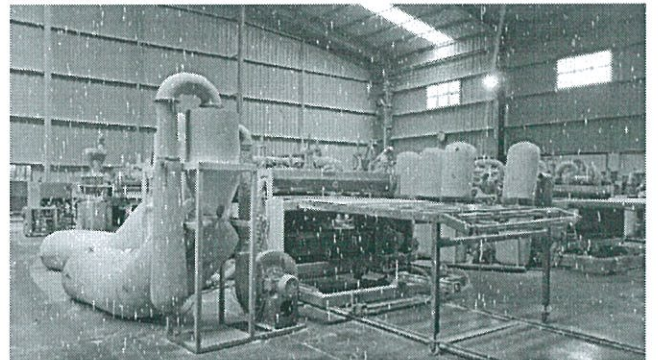
Máy sản xuất tấm nhựa số 1



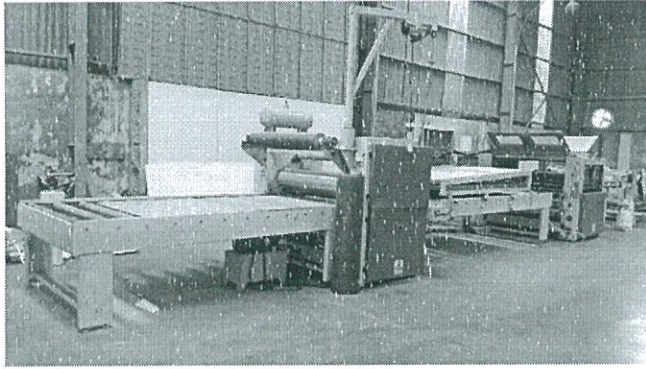
Máy sản xuất tấm nhựa số 2



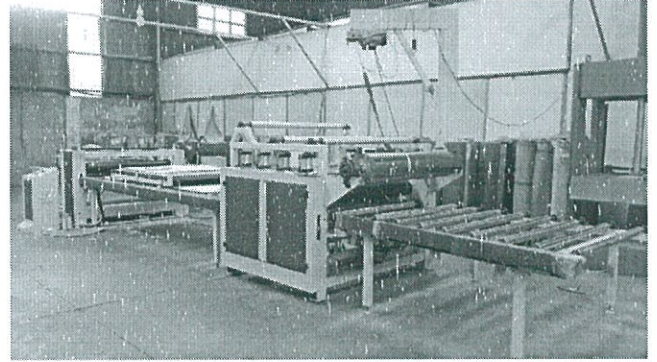
Máy sản xuất tấm nhựa số 3



Máy sản xuất tấm nhựa số 4



Máy phủ bề mặt số 1



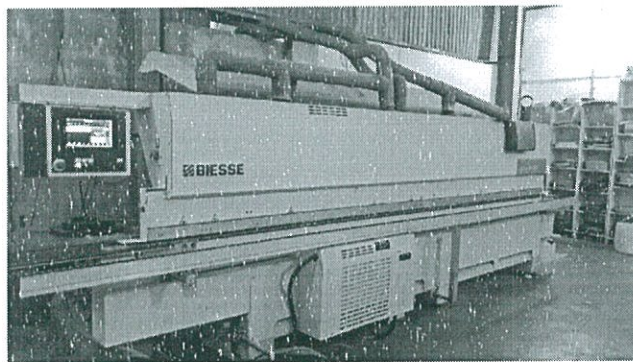
Máy phủ bề mặt số 2



Hệ thống máy ép



Hệ thống máy CNC



Máy dán cạnh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng)

Công ty hiện tại tập trung vào việc sản xuất ván nhựa, gia công các loại bề mặt trên ván nhựa và gia công các loại cánh tủ. Các sản phẩm của Hải Đăng chủ yếu được Picomat tiêu thụ và phân phối cho thị trường trong nước, cũng như xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Trong tương lai, để tận dụng tối đa nguồn lực hiện có Công ty Hải Đăng sẽ phát triển thêm một số sản phẩm mới trong ngành nội thất nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tăng doanh thu, lợi nhuận bán hàng.

Các chỉ tiêu tài chính của CTCP Vật liệu Hải Đăng trước thời điểm được Picomat mua lại

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	80.000.000.000
2	Tổng giá trị tài sản	103.480.570.871
3	Doanh thu thuần	131.032.378.468
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.557.200.849
5	Lợi nhuận khác	(9.710.750)
6	Lợi nhuận trước thuế	4.302.568.060
7	Lợi nhuận sau thuế	3.512.038.824
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,27
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,09
3	Hệ số Nợ/Tài sản	%	21,39
4	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	%	27,20
5	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	1,81
6	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,27
7	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,68
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,89
9	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,39
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,53
11	Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	484

- c) Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Picomat

Không có

d) Công ty liên doanh, liên kết:

Không có

e) Các khoản đầu tư vào đơn vị khác

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty TNHH một thành viên ngày 09/03/2010 với mức Vốn điều lệ đăng ký là 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).

Sau 11 năm hoạt động và 05 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 173.132.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba tỷ, một trăm ba mươi hai triệu đồng*), tương ứng 17.313.200 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm phát hành	Mức tăng vốn (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Giai đoạn 1: Thành lập công ty						
1	Lần 1, ngày 09/03/2010	-	1.000	Chủ sở hữu góp vốn thành lập công ty		GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 09/03/2010
Giai đoạn 2: Tăng vốn khi hoạt động dưới hình thức công ty TNHH						
1	Lần 1, ngày 09/03/2018	19.000	20.000	Góp vốn bằng tiền mặt của chủ sở hữu Công ty	QĐ Chủ sở hữu số 0302/2018/QĐ ngày 03/02/2018	GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 09/03/2018
2	Lần 2, ngày 11/10/2018	20.000	30.000	Góp vốn bằng tiền mặt của 02 thành viên góp vốn mới đồng thời với việc	QĐ Chủ sở hữu số 0110/2018/QĐ ngày 01/10/2018	GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà

				chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần		Nội cấp ngày 12/10/2018
Giai đoạn 3: Tăng vốn khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần						
1	Lần 1, ngày 06/09/2019	31.670	61.670	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 30:31,67	NQ ĐHĐCĐ số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019	GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 17/09/2019
2	Lần 2, ngày 21/12/2019	80.000	141.670	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 61,67:80	NQ ĐHĐCĐ số 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2019	GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 02/01/2020
3	Lần 3, ngày 16/06/2020	31.462	173.132	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 141,67:31,46	NQ ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2020	GCN ĐKKD số 0104518043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 02/07/2020

Lưu ý cho người đọc

- Tại các đợt tăng vốn Lần 3 ngày 06/09/2019 và Lần 5 ngày 16/06/2020 của Picomat việc tăng vốn trên đều do cá nhân góp vốn bằng tài sản là quyền thuê mặt bằng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Công ty. Căn cứ khoản 3 Điều 80 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai có quy định về việc chấm dứt góp vốn trong đó có trường hợp hết thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất dẫn đến việc góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất của các cá nhân phải có thời hạn góp vốn. Điều này chỉ mang ý nghĩa tượng trưng, hiện tại Công ty và các cá nhân góp vốn bằng tài sản đã có văn bản thỏa thuận về việc sau khi hết thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để được gia hạn thời gian sử dụng đất và tiếp tục góp vốn quyền sử dụng đất vào Công ty để đảm bảo việc góp vốn được xuyên suốt không đứt đoạn.
- Tại đợt tăng vốn Lần 3 ngày 06/09/2019 của Picomat việc tăng vốn do cá nhân ông Đỗ Mạnh Tú góp vốn bằng quyền thuê mặt bằng vào Công ty căn cứ tại:
 - + Khoản 1 Điều 35 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Tài sản góp vốn có thể là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.
 - + Khoản 1 Điều 105 Bộ luật dân sự năm 2015: Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.

- + Điều 115 Bộ luật dân sự năm 2015 “Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác”.

Giá trị thương mại của mặt bằng thuê thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Mạnh Tú được định giá là 9.000.000.000 (Chín tỷ đồng) (theo Chứng thư thẩm định giá số 0404.01/2019/CT-DAVIHN do Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt phát hành ngày 6/5/2019)

- Về thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất tại các đợt tăng vốn Lần 3 ngày 06/09/2019 và Lần 5 ngày 16/06/2020 của Picomat:

Theo công văn số 537/VPĐK của Sở tài nguyên và Môi trường Văn phòng đăng ký đất đai của Tỉnh Quảng Ninh ngày 22/11/2021 về thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất:

Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất giữa ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng với Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đã được văn phòng Công chứng Giếng Đáy chứng nhận ngày 02/08/2019 đã nêu, mục đích góp vốn là để Hợp tác kinh doanh.

- + Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Đầu tư năm 2014 thì “*Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư ngoài khu kinh tế không quá 50 năm. Dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc dự án có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi vốn chậm thì thời hạn dài hơn nhưng không quá 70 năm.*”
- + Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 thì một trong các trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư là “*Hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư*”

Căn cứ các quy định nêu trên, thời hạn góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện mục tiêu đầu tư kinh doanh chỉ có giá trị trong thời gian hoạt động của dự án đầu tư. Do đó, trường hợp đất có thời hạn sử dụng “*Lâu dài*” được cá nhân góp vốn vào doanh nghiệp trong nước thì thời hạn góp vốn được xác định không quá thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

Trường hợp dự án đầu tư vẫn còn thời gian hoạt động hoặc được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động, khi hết thời hạn góp vốn, nếu bên góp vốn và nhận góp vốn vẫn có nhu cầu hợp tác kinh doanh thì có thể tiếp tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, việc đăng ký góp vốn được thực hiện theo quy định tại thời điểm đăng ký.

- Căn cứ Hợp đồng góp vốn ký kết ngày 02/08/2019 giữa ông Đỗ Thanh Hải, bà Nguyễn Thu Hằng với Công ty cổ phần Nhựa Picomat, ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng góp vốn vào Công ty cổ phần Nhựa Picomat bằng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất ô số 1, lô A8, Khu đô thị Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Căn cứ theo Hợp đồng góp vốn ký kết ngày 01/06/2020 giữa ông Đỗ Thanh Hải, bà Nguyễn Thu Hằng với Công ty cổ phần Nhựa Picomat, ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng góp vốn vào Công ty cổ phần Nhựa Picomat bằng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 8A+8B, lô G5 thuộc khu A, khu nhà ở Anh Dũng IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.
- Ngày 01/12/2021, ông Đỗ Thanh Hải và bà Nguyễn Thu Hằng (Bên A) với Công ty Cổ phần Nhựa Picomat (Bên B) đã ký 02 văn bản thỏa thuận cho 2 hợp đồng góp vốn nêu trên với nội dung như sau:
 - + Sau khi hoàn thành việc đăng ký nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nêu trên thì Bên B có toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên (bao gồm nhưng không giới

hạn: Khai thác sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cầm cố, hợp thửa với các thửa đất khác, tách thửa, thế chấp quyền sử dụng nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ cho bên thứ ba khác...); và Bên A cam kết sẽ không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào trong trường hợp Bên B thực hiện các quyền nêu trên, đồng thời sẽ thực hiện vô điều kiện theo yêu cầu của Bên B để thực hiện ký kết các văn bản, hợp đồng gia hạn thời gian góp vốn (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan.

- + Sau khi kết thúc thời hạn góp vốn thì Bên B có toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn: Khai thác sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cầm cố, hợp thửa với các thửa đất khác, tách thửa, thế chấp quyền sử dụng nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ cho bên thứ ba khác...); và Bên A cam kết sẽ không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào trong trường hợp Bên B thực hiện các quyền nêu trên, đồng thời sẽ thực hiện vô điều kiện theo yêu cầu của Bên B để thực hiện ký kết các văn bản, hợp đồng gia hạn thời gian góp vốn (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan. Bên B sẽ không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền, nghĩa vụ tài chính nào đối với Bên A liên quan đến việc gia hạn thời gian góp vốn này.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 14/05/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất)

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	Phổ thông	79	17.313.200	100%
	- Cá nhân	Phổ thông	79	17.313.200	100%
	- Tổ chức	Phổ thông	0	0	0%
2	Cổ đông nước ngoài	Phổ thông	0	0	0%
	- Cá nhân	Phổ thông	0	0	0%
	- Tổ chức	Phổ thông	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	Phổ thông	0	0	0%
Tổng cộng (1+2+3)			79	17.313.200	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Cổ phiếu ưu đãi: không có

Các loại chứng khoán khác: không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Nhựa Picomat theo quy định của pháp luật là: 0%
- Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Picomat không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tại ngày 14/05/2021 (Ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất) là: 0%

10. Hoạt động kinh doanh**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ván nhựa nội thất thân thiện với môi trường. Việc sản xuất, gia công được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng – Công ty con.

Trong hoạt động kinh doanh Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ lên hàng đầu nên nhận được sự tin tưởng của các chủ đầu tư dự án, các đơn vị sản xuất nội thất và khách hàng tiêu dùng. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, Picomat đã không ngừng phát triển kênh phân phối, mở rộng thị trường trở thành doanh nghiệp có thương hiệu, chuyên nghiệp, uy tín trong ngành nội thất nói chung và ngành nhựa nói riêng.

Hiện nay, các nhóm sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat kinh doanh bao gồm:

a. Ván nhựa

Ván nhựa nội thất là sản phẩm mới trong ngành nội thất. Sản phẩm Ván nhựa ra đời là một bước tiến đột phá, là 1 giải pháp ưu việt trong thiết kế, thi công nội thất và trở thành xu mới trong ngành nội thất trong thời gian gần đây.

Hình ảnh ván nhựa Picomat

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

b. Các bề mặt bán sẵn: Laminate, Acrylic.**➤ Bề mặt Laminate**

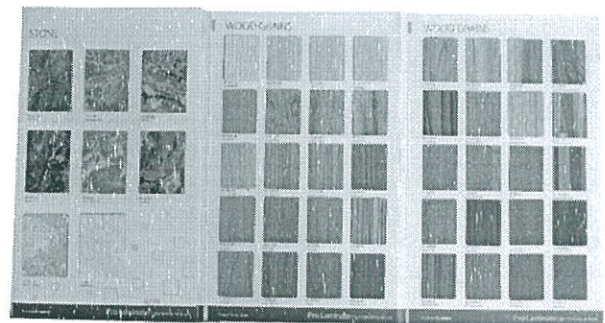
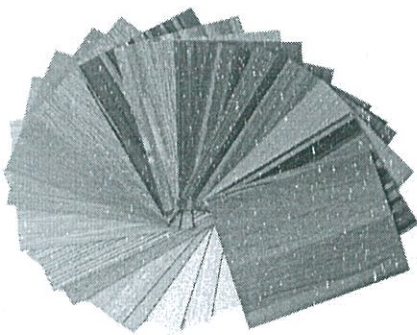
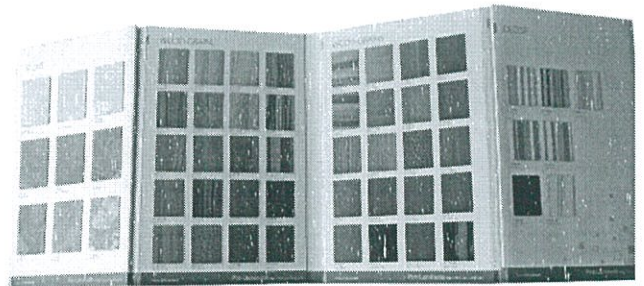
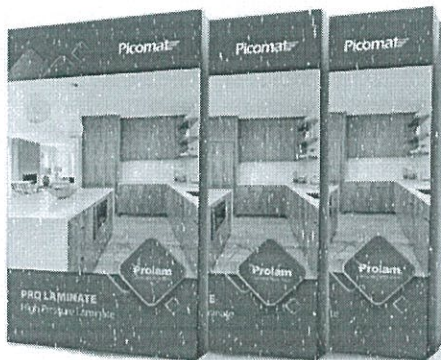
Laminate hay còn gọi là Formica, tên khoa học là High-pressure laminate (HPL), là vật liệu bề mặt có nhiều tính năng ưu việt, chuyên được sử dụng để trang trí bề mặt thay thế gỗ tự nhiên trong lĩnh vực nội thất, đồ gỗ gia dụng như tủ bếp laminate, kệ tủ, bàn ghế, vách ngăn, tường ốp, sàn gỗ...

Cấu tạo của Laminate gồm 5 lớp: 1 lớp Overlay (lớp màng phủ bên ngoài), 1 lớp Decorative Paper (Lớp tạo vân gỗ), 3 lớp Kraft Paper (Lớp giấy nền) liên kết chặt chẽ với nhau bằng keo trong quá trình gia nhiệt tạo nên sự ổn định vững chắc cao.

Ưu điểm nổi bật của tấm Laminate:

Công ty hiện đang có trong hệ thống 250 màu Laminate để cung cấp ra thị trường. Với màu sắc đa dạng: tấm laminate giả gỗ, giả đá, giả da, giả vải, decor, đơn sắc... cùng nhiều kiểu bề mặt: mờ, mịn, gương bóng, vân nổi, vân xước... giống như thật đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu trang trí. Đặc tính ưu việt bề mặt chống chịu trầy xước tốt, giảm sự lan tỏa đám cháy, chống mối mọt, vật liệu xanh, thân thiện với môi trường và không độc hại đối với người sử dụng/thi công. Bề mặt laminate đang chiếm ưu thế trong các loại bề mặt decor trên thị trường.

Hình ảnh các bề mặt Laminate

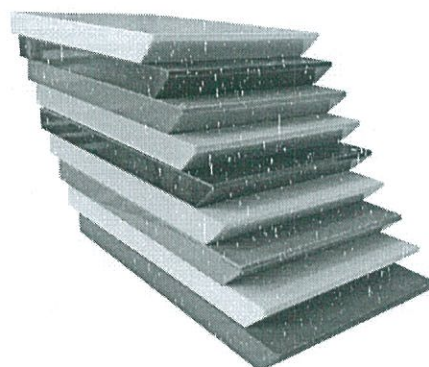


(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Bề mặt chất liệu Acrylic có độ nhẵn bóng và phẳng mịn cao gấp 2 lần so với các loại ván gỗ phủ sơn. Nhờ có độ bóng sâu, Acrylic giúp tối đa việc sử dụng ánh sáng, tạo cảm giác không gian rộng rãi và thoáng đãng hơn. Ngoài ra, chất liệu Acrylic rất dễ lau chùi, có thể dễ dàng đánh bay những vết trầy xước trên bề mặt khi bị xước nhẹ. Đây cũng chính ưu điểm vượt trội của Acrylic so với những đồ gỗ được sơn lên bề mặt.

Bề mặt acrylic tạo nên không gian trẻ trung, sang trọng nhờ tính chất của bề mặt bóng gương và màu mờ. Bề mặt Acrylic hiện đang rất được ưa chuộng trong thiết kế nội thất, đặc biệt là đưa vào thiết kế tủ bếp. Hiện công ty đang cung cấp hơn 30 màu acrylic.

Hình ảnh các bề mặt Acrylic



Cánh tủ Acrylic chéo 45 độ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

c. **Dịch vụ: Gia công ép bề mặt: Laminate, Acrylic, PVC; Gia công cánh: Acrylic, Ecoveneer, Cánh huỳnh tân cổ điển**

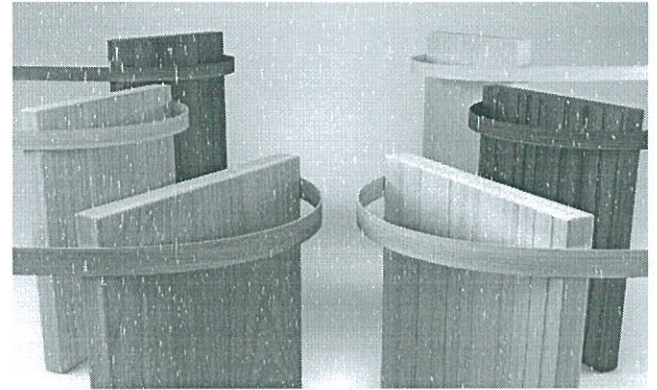
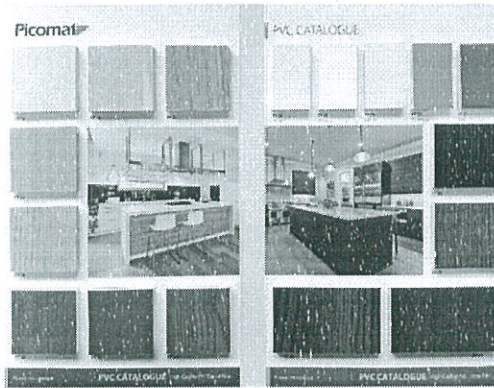
✦ **Gia công ép bề mặt: Laminate, Acrylic, PVC**

Là ván nhựa Picomat phủ thêm bề mặt Laminate, Acrylic, PVC gồm 2 lớp:

- **Lớp bên trong:** Ván nhựa Picomat tiêu chuẩn (tấm nhựa PVC tiêu chuẩn)
- **Lớp bên ngoài:** Được phủ bề mặt vân Laminate, Acrylic, PVC

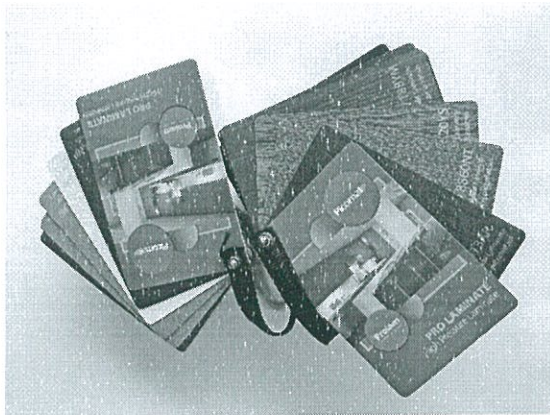
Các sản phẩm ván nhựa phủ bề mặt Laminate, Acrylic, PVC có giá thành hợp lý, màu sắc đa dạng nên được ứng dụng làm các sản phẩm: ốp tường, trần trang trí, vách ngăn, tủ bếp, tấm ốp tường giả gỗ, làm bàn, mặt bậc cầu thang, vách ngăn phòng, vách trang trí CNC...

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt PVC



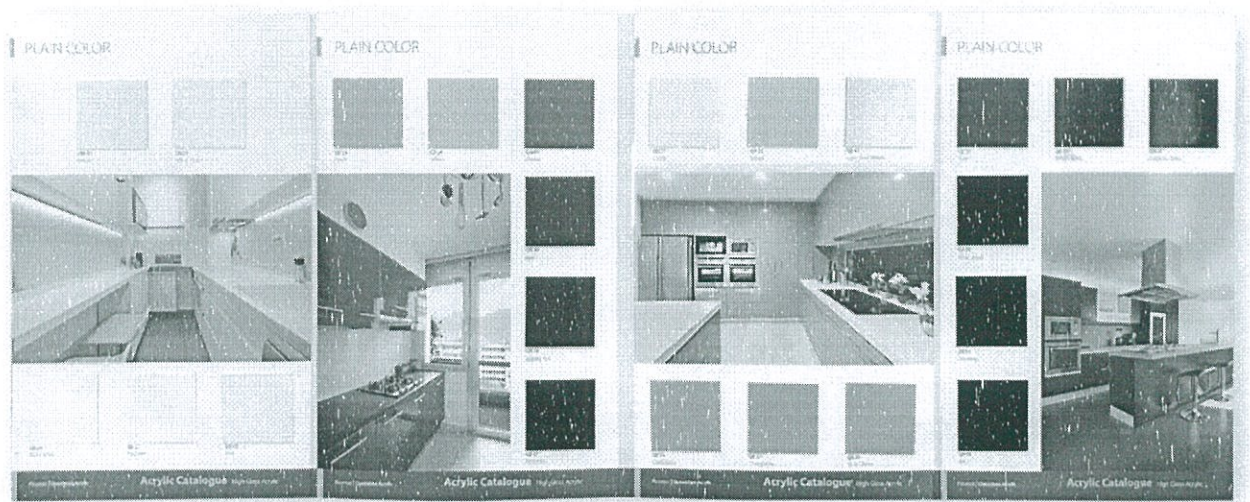
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt Laminate



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Hình ảnh các sản phẩm Ván nhựa phủ bề mặt Acrylic



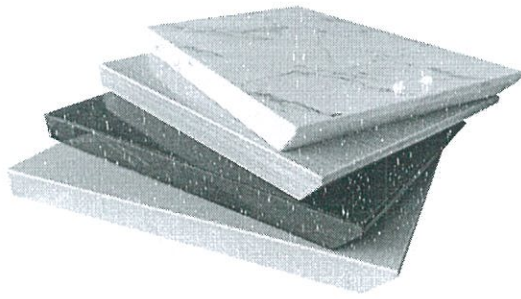
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

✦ **Gia công cánh: Acrylic, Ecoveneer, Cánh huỳnh tân cổ điển**

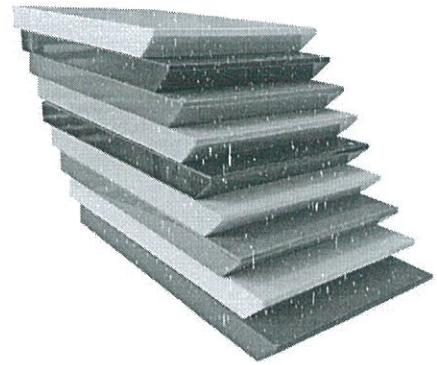
Với mong muốn hỗ trợ các nhà thiết kế - thi công nội thất tiết kiệm thời gian gia công, tăng tính thẩm mỹ cho sản phẩm nội thất và mang đến giải pháp toàn diện trong nội thất, hiện tại Picomat đang cung cấp dịch vụ gia công 3 dòng cánh tủ để khách hàng lựa chọn:

Gia công Cánh tủ Acrylic không đường cạnh: Acrylic có độ bóng sâu, đường cạnh đẹp, bề mặt phẳng tấp rất được ưa chuộng trong nội thất hiện nay.

Hình ảnh cánh tủ bếp Acrylic



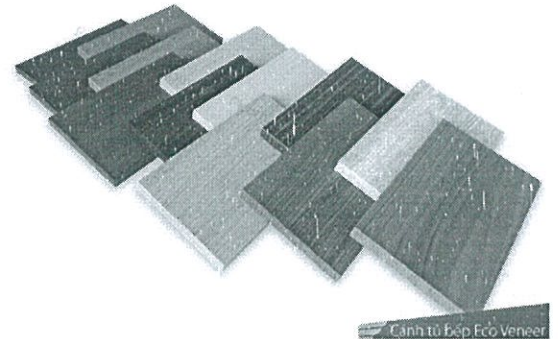
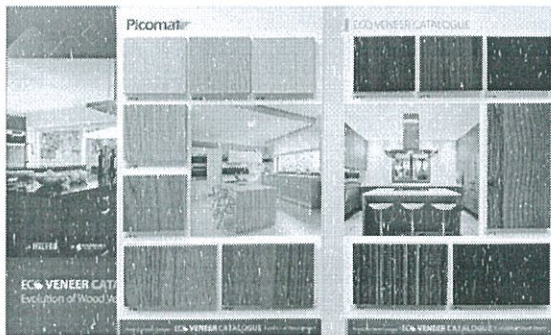
Cánh tủ Acrylic chéo 45 độ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Gia công cánh tủ Eco veneer: Sản phẩm có hiệu ứng 3D mang đến sự chân thật như đang sử dụng các sản phẩm nội thất làm từ gỗ tự nhiên mà còn có những tính năng ưu việt hơn veneer gỗ: khả năng chịu nước tuyệt đối, không mối mọt, chống cháy, chống trầy xước.

Hình ảnh cánh tủ bếp Eco veneer



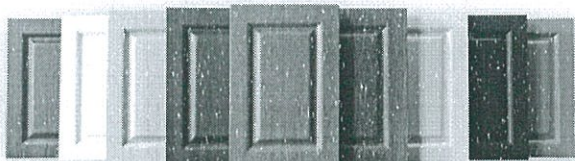
Cánh tủ bếp Eco Veneer

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Picomat cung cấp dịch vụ gia công cánh tủ Eco veneer theo kích thước yêu cầu hoặc có thể lựa chọn cánh đã được sản xuất theo kích thước có sẵn. Đặc biệt, Picomat phát triển riêng nẹp 2 chiều theo chiều vân của sản phẩm thể hiện sự tinh tế, hoàn hảo trong từng chi tiết.

Cánh tủ bếp tân cổ điển: Sản phẩm cánh tủ tân cổ điển ở thị trường Việt Nam không có quá xa lạ, tuy nhiên đều là sản phẩm gia công thủ công với thời gian gia công lớn, giá thành khá cao.

Hình ảnh cánh tủ bếp tân cổ điển



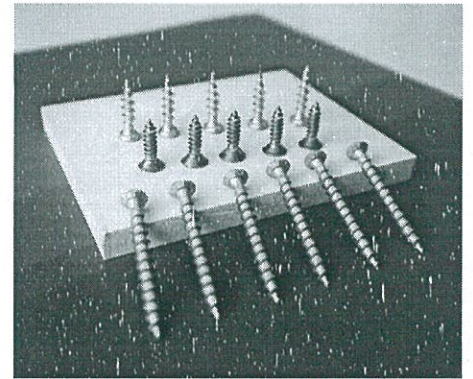
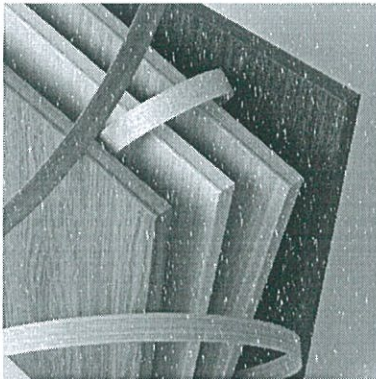
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Sản phẩm được định hình, gia công hàng loạt với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý hơn rất nhiều so với sản phẩm gia công thủ công. Các sản phẩm này đều gia công trên cốt ván nhựa Picomat.

d. Phụ kiện: Keo, nẹp viền, vít

Nhằm đồng bộ hóa cho các sản phẩm, bề mặt Picomat đã phát triển hệ thống màu nẹp viền đồng bộ với các mã màu vân của bề mặt PVC, Laminate giúp đồng bộ về màu sắc.

Hình ảnh các sản phẩm phụ kiện



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

Nhận thấy khi khách hàng sử dụng sản phẩm ván nhựa gặp khó khăn trong việc liên kết sản phẩm, Công ty đã liên kết với nhà máy sản xuất keo, nhà máy sản xuất nẹp để đặt riêng sản phẩm theo tiêu chuẩn riêng, phù hợp nhất với sản phẩm ván nhựa. Sự ra đời của keo dán PVC555 và vít 555 đã giúp cho quá trình sản xuất, gia công sản phẩm trở lên đơn giản hơn rất nhiều.

➤ **Một số chứng nhận Công ty đạt được:**

ZERTIFIKAT * CERTIFICATE * ZERTIFIKAT * CERTIFICATE * ZERTIFIKAT * CERTIFICATE

CHỨNG CHỈ Picomat

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT

Địa chỉ: Số 10 Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ nhà máy: Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đã thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng.

SẢN XUẤT VÁN NHỰA PICOMAT, GIA CÔNG PHẪ BÉ MẶT VÁN NHỰA PICOMAT, GIA CÔNG CÁNNG TỰ BĂNG VÁN NHỰA PICOMAT

Người phạm vi áp dụng: 8.3

EA 14

Kết quả đánh giá chứng nhận xác nhận rằng Hệ thống quản lý đã đáp ứng phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO 9001:2015

Mã số giấy chứng chỉ: QA-DVNH9001/0157
 Có giá trị từ: 21.08.2019
 đến: 20.08.2022
 Ngày ban hành chính thức: 21.08.2019

B. A. H. H.
 Overseas Operation Manager
 Region ADAPKAS
 Stuttgart 2019.08.21

ALBERIK QA TECHNIC GmbH
 Theodor Heuss Strasse 6 D-70174
 Stuttgart GERMANY
 Tel: +49 711 9454 0021 Fax: +49 711 9454 4049
 www.qatechnic.de



Quatest 1

TỔNG CỤC THỬ CHUẨN DO LƯƠNG CHIẾT LƯƠNG
 General Directorate for Standards Metrology and Quality
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN DO LƯƠNG CHIẾT LƯƠNG 1
 Quality Assurance and Testing Center 1
 Số 46 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Tel: 04 2239 0022 Fax: 04 52 32 0101

Số/No: *ATK/08/18/2*

Trang/Page: *1/1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

(Thay thế cho phiếu số 1712308T/N3 kỳ ngày 15/12/2017)

- Tên mẫu thử: Ván nhựa Picomat
- Khách hàng: Công ty TNHH nghiên cứu và phát triển vật liệu Promat
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu: 04/12/2017
- Tình trạng mẫu: Mẫu đã được khách hàng gia công
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 08/12/2017 đến ngày 15/12/2017

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Độ bền kéo đứt	MPa	ASTM D638: 2003	4,41
2	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 7756-6: 2007	16,3
3	Lực bám giữ dính vít	N	TCVN 7756-11: 2007	1079
4	Độ trương nở theo chiều dày sau khi ngâm 24 giờ trong nước ở 23°C	%	TCVN 7756-5: 2007	0,0
5	Nhiệt độ hóa mềm Vicat	°C	TCVN 6147: 2003	69
6	Độ cứng bề mặt	Shore D	TCVN 4502: 2008	70
7	Lực dạt được khi nén xuống 30% chiều cao ban đầu	MPa	Theo yêu cầu khách hàng (Tốc độ nén 5 mm/phút)	3,29



Hà Nội, ngày 22 / 12 / 2017

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Phạm Thủy Hằng
 Phạm Thủy Hằng



- Phiên bản này chỉ có giá trị khi và nếu thủ đo khách hàng của tôi. This version is valid only for customer orders by customer.
- Kiểm tra kỹ thuật của các mẫu thử lấy từ các lô hàng khác nhau. This test results shall not represent samples in full, unless the written agreement is placed on the report.
- Tên viết và số khách hàng được ghi trên yêu cầu của khách hàng. Name of sample and customer's name is customer's request.

TU0845-14-009.2014



Test Report No. 430411/HLL14/2868 Date: November 17, 2014 Page 1 of 3
PROMAT MATERIAL RESEARCH AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
 NO 291, BT2B, ME TRI THUONG URBAN, HA NOI VIET NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by/on behalf of the client as:

Sample Description	: PICOMAT BOARD
Characteristic	: Size :120mm x 120 mm
Thickness	: 18mm
Sample Receiving Date	: November 10, 2014
Testing Period	: November 10, 2014 to November 17, 2014
Test Requested	: Selected test (s) as requested by client
Test Method	: Please refer to next page(s).
Test Result(s)	: Please refer to next page(s).

Based on the performed tests on selected part of submitted samples, the results of Lead, Mercury, Cadmium, Hexavalent chromium, Polychlorinated biphenyls (PCBs), Polychlorinated diphenyl ethers (PCDE), comply with the limits as set by RoHS Directive 2011/65/EU Annex II; recasting 2002/95/EC.

Signed for and on behalf of SGS Vietnam Ltd
 Tổng giám đốc ty
Phạm Thị Hương Liên
 Phạm Thị Hương Liên
 Customer Services Supervisor - HL & EE Testing



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
 VIỆN CHUYÊN NGÀNH KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
 Vietnam Institute for Building Science and Technology (IBST)
 Institute of Building Structures (IBS)

Địa chỉ: M1 Trần Hưng H, Phố Trần Hưng H, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 Số 46 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ỨNG XỬ VỚI LỬA CỦA VẬT LIỆU

TEST RESULTS OF REACTION TO FIRE PROPERTIES OF MATERIAL

Số Hợp đồng: Contract Number:	07X2015V KC	Số hiệu Báo cáo: Report Number:	027.15.VL.NCPCC	
Khách hàng - Client:	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU PROMAT / Promat Material Research and Development Co., Ltd			
Mẫu thử - Specimen:	Tấm Picomat Laminate - Picomat Laminate			
Nhà sản xuất / Manufacturer:	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU PROMAT / Promat Material Research and Development Co., Ltd			
Địa chỉ / Address:	Thôn Chờ Liễu, Xã Thạch Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội / Cầu Lân, Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội			
Mô tả mẫu vật thử? / Mô tả vật liệu có dạng tấm phẳng kết cấu như tấm Picomat dày 18mm, hai mặt bọc phủ bằng Sơn Epoxy. Specimen description: 6,2mm / Specimens are flat plate of 300x300x18 Picomat, both sides coated with Epoxy resin. Laminates of 18mm thickness				
Khối lượng đơn vị / Unit weight (kg/m²):	6,42	Chiều dày / Thickness (mm):	9,4	
Ngày nhận mẫu / Specimen delivered:	19/05/2015	Ngày thử nghiệm / Testing date:	20/05/2015	
Cử thể của nghiên cứu / Reaction to fire property:	Tinh cháy lan bề mặt / Spread of flame on the surface of material			
Phương pháp thử / Standard testing method:	ISO 5658-2:1996			
Điều kiện thử nghiệm / Testing apparatus:	Hệ thống thử nghiệm cháy lan bề mặt vật liệu áp dụng / Lateral flame spread testing apparatus			
Nhiệt độ môi trường / Ambient Temperature (°C):	33	Vật liệu nền / Backing material:	Không / No	
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULTS (%)				
Ký hiệu mặt thử nghiệm / Exposed face	Giá trị trung bình của mẫu / Sample mean value			Phân nhóm lan truyền lửa trên bề mặt / Surface spread of flame rating (%)
	Thời điểm bắt cháy / Ignition time (s)	Khống cháy lan xa nhất trung bình - Mean value of maximum spread (mm)	Thông lượng nhiệt tới hạn / Critical heat flux (kW/m²)	
Mặt A / Face A	12,7	383	19,5	LTI

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2015
 Ngày 23 / 5 / 2015
 Người thí nghiệm / Tested by: Phạm TN FCC / EAS-3D-416
 Phòng TH / General Dept.
 Viện Chuyên ngành Kết cấu CTXD - Viện Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng Việt Nam
K.S. Phạm Minh Diệu *ThS. Hoàng Anh Giáp*
 K.S. Phạm Minh Diệu ThS. Hoàng Anh Giáp
 PGS.TS. Nguyễn Văn Thông
 (Xem tiếp trang tiếp - See next page)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

10.2 Nguyên vật liệu

- Công ty mẹ Picomat là đơn vị kinh doanh thương mại nên không có nguồn nguyên liệu đầu vào. Số dư hàng tồn kho trên BCTC là các thành phẩm, hàng hóa, hàng gửi bán, công cụ, dụng cụ.
- Công ty con sản xuất – Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng (Hải Đăng)

✓ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của Công ty là bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ và các loại phụ gia... Trong quá trình sản xuất nguồn nguyên liệu sạch của Hải Đăng được tuyển chọn kỹ lưỡng, kiểm tra nghiêm ngặt và không sử dụng các chất độc hại như chì để tẩy trắng sản phẩm, lưu huỳnh, thủy ngân hay formaldehyde – chất có chứa trong gỗ công nghiệp... mang đến vật liệu “xanh” đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng người Việt, hạn chế các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, tiêu hóa ...

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ. Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, Công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí do giá cả hợp lý hơn nhưng chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Đồng thời khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Chính phủ Việt Nam về ưu tiên sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả.

✓ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đầy đủ, đúng quy cách, chất lượng và chủng loại, Công ty đã chủ động thiết lập các mối quan hệ thường xuyên với các nhà cung cấp. Hàng năm Công ty đều xây dựng các tiêu chí để đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên liệu uy tín từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, trong nước nhằm đảm bảo nguồn sản phẩm đầu vào phù hợp về chất lượng, số lượng, thời gian cung ứng, giá cả và đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với nguồn nguyên vật liệu chính như bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ sau khi lựa chọn được nhà cung ứng nguyên vật liệu phù hợp Công ty thường chủ động ký hợp đồng với các nhà cung cấp để mua hàng lâu dài nhằm đảm bảo đủ lượng nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế được những tác động tiêu cực từ sự biến động giá cả của nguyên vật liệu đầu vào.

Đối với nguồn nguyên vật liệu phụ như các loại phụ gia... được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau và sẵn có trên thị trường, do vậy nguồn nguyên vật liệu phụ của Công ty cũng luôn được đảm bảo ổn định.

✓ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là ván nhựa, sản phẩm ván nhựa phủ các loại bề mặt, bề mặt Laminate, bề mặt Acrylic... nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

10.3 Tình hình hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ **Cơ cấu doanh thu qua các năm - Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2019		Năm 2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Ván nhựa	67.237	58,46%	74.263	61,69%	56.516	77,34%
2	Các bề mặt bán sẵn	6.022	5,24%	2.278	1,89%	846	1,16%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	20.205	17,57%	26.028	21,62%	13.340	18,26%
4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	21.555	18,74%	17.811	14,80%	2.368	3,24%
Tổng cộng		115.018	100%	120.380	100%	73.070	100%

(Nguồn: Picomat)

❖ **Cơ cấu doanh thu qua các năm - hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2019		Năm 2020		30/09/2021	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị
1	Ván nhựa	-	-	80.398	62,37%	58.314	77,39%
2	Các bề mặt bán sẵn	-	-	2.485	1,93%	891	1,18%
3	Ván nhựa phủ bề mặt	-	-	26.420	20,49%	13.753	18,25%

4	Gia công và bán cánh tủ nội thất, phụ kiện và hàng hóa khác	-	-	19.607	15,21%	2.395	3,18%
Tổng cộng		-	-	128.910	100%	75.353	75.353

(Nguồn: Picomat)

❖ Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		30/09/2021	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn hàng bán	101.742	88,46%	99.896	82,98%	59.846	81,90%
2	Chi phí tài chính	1.323	1,15%	805	0,67%	551	0,75%
3	Chi phí bán hàng	2.561	2,23%	3.646	3,03%	2.708	3,71%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.650	1,43%	2.360	1,96%	2.205	3,02%
5	Chi phí khác	122	0,11%	54	0,05%	14	0,02%
Tổng cộng		107.399	93,38%	106.762	88,69%	65.324	89,40%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2021)

❖ Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		30/09/2021	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn hàng bán	-	-	101.150	78,47%	58.170	79,61%
2	Chi phí tài chính	-	-	1.860	1,44%	1.305	1,73%
3	Chi phí bán hàng	-	-	4.785	3,71%	3.401	4,51%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	6.842	5,31%	5.260	6,98%
5	Chi phí khác	-	-	60	0,05%	19	0,03%
Tổng cộng		-	-	114.698	88,98%	68.155	90,45%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021)

10.4 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

10.5

Là công ty hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại, sản phẩm chính là ván nhựa nội thất sử dụng nguyên vật liệu từ bột nhựa PVC, bột đá CaCO₃ và các loại phụ gia... không phải các nguyên liệu từ thiên nhiên, cho nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Picomat là liên tục không theo thời vụ.

10.6 Tài sản

❖ Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2021 - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	9.600	7.746	80,69%
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	5.660	5.484	96,89%
2	Phương tiện vận tải	1.611	438	27,19%
3	Thiết bị văn phòng	655	456	69,62%
4	TSCĐ khác	1.673	1.368	81,77%
II	Tài sản cố định vô hình	49.725	48.224	96,98%
1	Quyền sử dụng đất	49.725	48.224	96,98%
	Tổng cộng	59.325	55.970	94,34%

(Nguồn: BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2021)

❖ Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2021 - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	48.173	31.668	65,74%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.660	5.484	96,89%
2	Máy móc thiết bị	35.858	22.233	62,00%
3	Phương tiện vận tải	1.611	438	27,19%

4	Thiết bị văn phòng	954	655	68,66%
5	TSCĐ hữu hình khác	4.090	2.858	69,88%
II	Tài sản cố định vô hình	49.725	48.224	96,98%
1	Quyền sử dụng đất	49.725	48.224	96,98%
	Tổng cộng	97.898	79.892	81,61%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021)

❖ Tài sản xây dựng cơ bản dở dang dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Bộ mẫu tám Showroom Hà Nội	346	-	-	-	-
2	Hệ thống vách ngăn và trang trí Showroom Hà Nội	151	-	-	-	-
	Tổng cộng	497	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

❖ Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng:

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức sử dụng
1	Ô số 1, lô A8 Khu đô thị mới Cao Xanh, Hà Khánh A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	463,4 m ²	Xây dựng showroom trưng bày sản phẩm và kết hợp cho thuê	Nhận góp vốn thời hạn 50 năm (Đến 02/08/2069)	Đất ở tại đô thị
2	Thửa đất số 01, tờ bản đồ 74-2019, địa chỉ: Thửa 8A+8B, lô G5 thuộc khu A, Khu nhà ở Anh Dũng	417,9m ²	Sử dụng làm showroom trưng bày, bán hàng và kết hợp cho thuê	Nhận góp vốn thời hạn 50 năm (Đến 03/06/2070)	Đất ở tại đô thị

	IV, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng				
3	Tầng 1, Tòa nhà CT3B, khu dự án Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	107,83 m ²	Sử dụng làm văn phòng làm việc cho Công ty	Nhận góp vốn thời hạn đến 02/01/2059	Quyền khai thác, sử dụng mặt bằng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

10.7 Thị trường hoạt động

Đối với tất cả các mặt hàng, Công ty chủ yếu bán buôn cho các đại lý, chủ đầu tư, các nhà sản xuất đồ dùng nội thất chiếm 98% trong cơ cấu doanh thu, kênh trực tiếp cho người tiêu dùng nhỏ lẻ chiếm 2% còn lại trong cơ cấu doanh thu. Hiện nay, Công ty đã mở rất nhiều chi nhánh tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, văn phòng đại diện tại Hải Phòng. Trong tương lai, Công ty cũng có kế hoạch tiến vào các thị trường các tỉnh phía nam khi hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong tình hình mới.

10.8 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty hiện một số khoản đầu tư tài chính như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Giá gốc tại ngày 01/01/2020	Giá gốc tại ngày 31/12/2020	Giá gốc tại ngày 30/09/2021
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	0	15.000	15.000
2	Đầu tư vào công ty con (**)	98.800	98.800	98.800
	Tổng cộng	98.800	113.800	113.800

(*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm:

- Tiền gửi 5.000.000.000 đồng có kỳ hạn 12 tháng 3 ngày theo hợp đồng HĐ số 02/2020/HĐTG/NHN_oHH-PICOMAT thời hạn từ ngày 23/11/2020 đến 26/11/2021 giữa Công ty và Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Hồng Hà.
- Hợp đồng tiền gửi 10.000.000.000 đồng gửi 12 tháng 2 ngày HĐ số 01/2020/HĐTG/NHN_oHH-PICOMAT thời hạn từ 16/11/2020 đến 18/11/2021 giữa Công ty và Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Hồng Hà.

(**) Đầu tư vào công ty con:

Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng (Hải Đăng) 98.800.000.000 đồng với tỷ lệ sở hữu 95%/VĐL của Hải Đăng.

Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng tiền thân là Công ty TNHH Đa ngành Hải Đăng được thành lập và hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500478475 cấp lần đầu ngày 14/8/2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 31/10/2019, Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh ván nhựa, tấm nhựa và các sản phẩm khác về nhựa. Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Đăng có lợi nhuận sau thuế là 3.794.548.477 đồng, Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 80.000.000.000 đồng.

10.9 Các hợp đồng lớn

Picomat chủ yếu bán buôn cho các đại lý, chủ đầu tư, các nhà sản xuất đồ dùng nội thất bằng việc ký kết các hợp đồng đại lý nguyên tắc thông qua chính sách bán hàng dành cho đại lý theo từng thời điểm và thanh toán từng lần theo số lượng thực tế đặt mua nên Picomat không có các hợp đồng có giá trị lớn.

Các hợp đồng nguyên tắc được ký kết và thực hiện trong 02 năm gần nhất

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
1	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 05/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Thành Mịch	31/12/2021	Không có	không	Không có
2	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 06/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Xí Nghiệp 273 Hải Phòng	31/12/2021	Không có	không	Không có
3	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 07/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Tư Dụ Hiền	31/12/2021	Không có	không	Không có
4	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 08/2021/H DDLCT	02/01/2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại	31/12/2021	Không có	không	Không có



TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng)*	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
				phẩm gia công, sản phẩm khác	Và Dịch Vụ Đồng Hàn				
5	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 09/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Cửa Hàng Hoan Huệ	31/12/202 1	Không có	không	Không có
6	Hợp Đồng Đại Lý	DL-UT 10/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ Và Thương Mại Hoàng Tiến	31/12/202 1	Không có	không	Không có
7	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 21/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ván Gỗ Công Nghiệp Thuận Phát	31/12/202 1	Không có	không	Không có
8	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 18/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Vật Liệu Nội Thất Gia Hưng	31/12/202 1	Không có	không	Không có
9	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 05/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Và Xây Dựng Hải Đăng	31/12/202 1	Không có	không	Không có
10	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 13/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Thanh Bình	31/12/202 1	Không có	không	Không có
11	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 12/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty TNHH Phát Triển Xây Dựng Và Thương Mại Đại Hưng Phát	31/12/202 1	Không có	không	Không có

TT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng) *	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác
12	Hợp Đồng Đại Lý	DL-CT 08/2021/H DDLCT	02/01 /2021	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trung Anh	31/12/2021	Không có	không	Không có

* Giá trị trên hợp đồng nguyên tắc không có vì giá trị giao dịch căn cứ vào doanh thu thực tế các lần giao dịch.

10.10 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

Stt	Sản phẩm/ Dịch vụ	Khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/tổng doanh thu năm	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn
I. Khách hàng, Đại lý phân phối						
1	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công ty TNHH Vật tư Dụ Hiền	Năm 2019+2020	15.877	6,74%	Không
2	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xuất nhập khẩu Thành Mịch	Năm 2019+2020	12.040	5,11%	Không
3	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đồng Hàn	Năm 2019+2020	11.474	4,87%	Không
4	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm khác	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ván gỗ công nghiệp Thuận Phát	Năm 2019+2020	7.155	3,04%	Không

Stt	Sản phẩm/ Dịch vụ	Khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/tổng doanh thu năm	Mối quan hệ với Người nội bộ và Cổ đông lớn
	phẩm gia công, sản phẩm khác					
5	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Hoàng Tiến	Năm 2019+2020	4.768	2,03%	Không
6	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Xí nghiệp 273 Hải Phòng	Năm 2019+2020	4.257	1,81%	Không
II. Nhà cung cấp						
1	Ván nhựa, Ván nhựa phủ bề mặt, bề mặt bán sẵn và các sản phẩm gia công, sản phẩm khác	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng	Năm 2019+2020	180.385	88,86%	Công ty con của Picomat

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat

10.11 Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành

Ngành nhựa là một ngành quan trọng, thiết thực gắn liền với đời sống. Sản phẩm ngành nhựa với đặc tính nhẹ, chịu lực tốt, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường và khí hậu khác nhau, giá thành hợp lý nên được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp, công nghiệp, vật liệu xây dựng, vật liệu nội thất, bu chính, viễn thông... Do đó, sự phát triển của ngành nhựa gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế.

Ngay từ ngày đầu khi bắt đầu sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường chúng tôi đã kiên định với tiêu chuẩn sản phẩm và định hướng phát triển sản phẩm, phát triển công ty. Ngoài việc sản xuất Ván nhựa chất lượng cao, Công ty còn phát triển đồng bộ các bề mặt phủ trên Ván nhựa Picomat, các dịch vụ gia công, các phụ kiện đi kèm để cung cấp cho khách hàng và tạo hệ sinh thái sản phẩm.

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm

tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat là một thương hiệu mạnh trong ngành nội thất.

Sản phẩm tiêu thụ nội địa ở khắp các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Nha Trang, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu, Kiên Giang, Cần Thơ....

Hiện nay Công ty đang phát triển xuất khẩu sản phẩm sang các nước: Hàn Quốc, Úc... để từ đó các sản phẩm được phân phối rộng rãi trên thị trường thế giới.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh trong và ngoài nước bằng việc tìm kiếm các khách hàng mới, đại lý tin cậy mới, đồng thời Công ty sẽ tập trung cả vào việc quản trị sản xuất, giảm thiểu tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh.

10.12 Hoạt động Marketing

✓ Chiến lược quảng bá thương hiệu

Hoạt động quảng bá thương hiệu của Picomat bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên website Công ty, Facebook Công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng cách tham gia các triển lãm Vietbuild, 3 miền Bắc - Trung - Nam.

✓ Chính sách chăm sóc khách hàng

- Khách hàng luôn là nguồn tài sản vô giá của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty rất coi trọng công việc chăm sóc khách hàng nhằm khiến khách hàng cảm thấy thỏa mãn và luôn trung thành với sản phẩm của doanh nghiệp. Bằng cách tạo dựng tối đa các cách thức để tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng, Công ty đã xây dựng thành công đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp làm việc tại các chi nhánh ở các tỉnh góp phần giữ chân các khách hàng cũ và thu hút lượng lớn các khách hàng mới.
- Công ty cũng đặc biệt chú trọng chăm sóc khách hàng qua kênh website, facebook... bằng việc luôn có nhân viên kinh doanh online sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến Picomat, các sản phẩm của Picomat. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên mời các đối tác, nhà phân phối tới thăm nhà máy sản xuất tại công ty con, môi trường làm việc của Công ty. Công ty cũng thường xuyên tổ chức triển lãm 3 miền Bắc - Trung - Nam nhằm giới thiệu sản phẩm và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của khách hàng để từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

✓ **Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp**

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu ra công chúng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để cán bộ công nhân viên nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của cán bộ công nhân viên.

10.13 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat là một thương hiệu mạnh trong ngành nội thất.

Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:

Logo Picomat đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp phép từ 08/04/2014



Biểu tượng logo sử dụng màu xanh là tông màu chủ đạo. 2 tông màu xanh – cam riêng biệt cho 2 phần biểu tượng hình và chữ, thể hiện tính đồng bộ, nhịp nhàng. Trong khi màu xanh cho thấy sự chuyên nghiệp, mạnh mẽ, vững chắc, minh bạch thì màu cam thể hiện sự trẻ trung, năng động, sáng tạo, bản lĩnh.

Logo Picomat thể hiện sự nhất quán từ biểu tượng, màu sắc, font chữ vừa ấn tượng vừa gần gũi, truyền tải thông điệp trân trọng với các nhà đầu tư, khách hàng của Công ty. Đặc biệt bộ cánh màu cam chuyển động thể hiện khát vọng vươn lên phát triển bền vững. Sự phối hợp nhịp nhàng, liền khối giữa 2 màu xanh – cam trong logo Công ty còn thể hiện cho sự nhất quán, đồng lòng cùng hướng tới sứ mệnh của Công ty, phát triển bền vững gắn liền với xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh tạo giá trị cốt lõi, giá trị mang đến cho nhà đầu tư, khách hàng, xã hội.

Logo của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223131 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học công nghệ theo Quyết định số 21889/QĐ-SHTT.

10.14 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trên cơ sở tích cực đầu tư nâng cao năng lực thiết bị máy móc sản xuất và nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quản lý, Công ty định hướng chú trọng vào phát triển các

sản phẩm vệ tinh như: Các sản phẩm bề mặt décor theo xu hướng nội thất mới, các sản phẩm cánh tủ mới, các sản phẩm, phụ kiện nội thất... để đáp ứng mọi nhu cầu của thị trường. Với định hướng đó, Công ty đã phát triển thêm nhiều sản phẩm mới mang tính đột phá để nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình đồng thời rút ngắn thời gian gia công cho khách hàng. Các sản phẩm phải kể đến đó là: Cánh tủ bếp Ecoveneer, Cánh huỳnh tân cổ điển, sự đa dạng của bề mặt Laminate, Acrylic..... được các kiến trúc sư, nhà thiết kế - thi công nội thất, các đối tác trong và ngoài nước, người tiêu dùng đánh giá cao.

Ngoài ra, trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong ngành nội thất.

10.15 Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp luôn dẫn đầu trong lĩnh vực nhựa nội thất với các sản phẩm đảm bảo tiêu chí: An toàn, chất lượng, thân thiện với môi trường. Mục tiêu trong 2 năm tới, Công ty sẽ mở rộng quy mô nhà máy, mở rộng sản xuất, phát triển thêm các sản phẩm mới để đáp ứng thêm nhiều nhu cầu của khách hàng trong ngành nội thất. Ngoài ra, Công ty cũng định hướng trở thành nhà cung cấp lớn các hóa chất và phụ gia ngành nhựa.

Trong đó:

- Kinh doanh sản phẩm Ván nhựa nội thất là sản phẩm cốt lõi và là mục tiêu kinh doanh trọng tâm.
- Phát triển mở rộng các sản phẩm trong nội thất nhằm tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có.
- Mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư mở nhà máy sản xuất mới.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính nhằm tăng lợi nhuận.

Bằng việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công, Picomat sẽ đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường giao dịch có tổ chức, Công ty sẽ huy động nguồn vốn trên thị trường chứng khoán từ các nhà đầu tư. Ngoài ra Picomat có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín cao. Do đó, Picomat luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của Picomat được diễn ra thông suốt tại thời điểm hiện tại và trong thời gian tới để thực hiện các chiến lược kinh doanh đã đề ra.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Cơ cấu lao động

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Picomat, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 30/09/2021, tổng số lao động trong Công ty là 42 người, trong đó nhân sự tại Công ty mẹ là 18 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 30/09/2021	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính		
1	Nam	16	38.1
2	Nữ	26	61.9
II	Theo trình độ		
1	Trình độ trên đại học	1	2.38
2	Trình độ đại học	17	40.48
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	12	28.57
4	Sơ cấp, trung cấp	-	-
5	Khác	12	28.57
III	Theo thời hạn		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng dài hạn	42	100
3	Hợp đồng ngắn hạn	-	-
	Tổng số	42	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

11.2 Chính sách đối với người lao động**a) Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, 48h trong tuần, 8h một ngày;
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hằng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;

- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ Nhân viên 1 lần;
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách đào tạo

Picomat thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được ĐHCĐ thông qua. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ:

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	-	4,235%	4,620%
Hình thức	-	Tiền mặt	Tiền mặt

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

15. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách

nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/09/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	175.642	-	220.079	213.749	229.315	222.776
2	Vốn chủ sở hữu	148.503	-	185.876	190.167	184.516	188.168
3	Doanh thu thuần	115.018	-	120.380	128.910	73.070	75.353
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.745	-	13.760	14.378	8.312	7.797
5	Lợi nhuận khác	(1)	-	(54)	(60)	(11)	(16)
6	Lợi nhuận trước thuế	7.743	-	13.706	14.318	8.301	7.781
7	Lợi nhuận sau thuế	6.185	-	11.780	12.003	6.640	6.001
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên vốn điều lệ	4,24%	-	-	4,62%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a) Nhân tố thuận lợi

- **Các yếu tố vĩ mô tăng trưởng tốt:** Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chứng kiến những diễn biến phức tạp đến từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang có những dấu hiệu hết sức lạc quan. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2019 đạt 7,02%, đây là năm thứ 2 liên tiếp, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng trên 7% và mức tăng trưởng này cũng vượt mục tiêu 6,6%-6,8% do Quốc hội đề ra. Động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế đến từ ngành công nghiệp

chế biến và chế tạo (tăng 11%). Bên cạnh tốc độ tăng trưởng ấn tượng năm 2019, chỉ số giá tiêu dùng CPI cũng được kiểm chế ở mức trung bình 2,79%, thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Năm 2020, mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt mức 2,91% so với năm 2019, nhưng thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới trong điều kiện dịch bệnh ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của tất cả các Quốc gia trên toàn cầu.

- **Xu hướng phát triển ngành Nhựa Việt Nam:** Theo Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2025 đã được Bộ Công thương phê duyệt, thì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành Nhựa giai đoạn 2011 – 2020 sẽ đạt 17,5%, tỷ trọng ngành Nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 5,5%. Theo đó, mục tiêu phát triển của ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh, với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Từng bước xây dựng và phát triển ngành Nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới.

Có thể nói, kỳ vọng lớn nhất của ngành Nhựa Việt Nam hiện nay là những hiệp định thương mại: Thương mại tự do Việt – Liên minh Châu Âu, Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện khu vực... đi vào thực thi khi các hiệp định này có hiệu lực, cũng đồng nghĩa cơ hội xuất khẩu các sản phẩm nhựa cho DN Việt Nam sẽ rộng mở, bức tranh ngành Nhựa Việt ra thế giới sẽ lớn hơn.

- **Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết:** Ban lãnh đạo Công ty là một tập hợp những cá nhân dày dặn kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực sản xuất ván nhựa nội thất thân thiện với môi trường và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty Cổ phần Nhựa Picomat; Ban lãnh đạo Công ty luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính và đối tác chuyên môn.

b) Nhân tố khó khăn

- **Về thị trường tiêu thụ:** Đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn thứ 4 sản phẩm nhựa của Việt Nam, kim ngạch 148,7 triệu USD, chiếm 4,3% tổng kim ngạch của xuất khẩu sản phẩm nhựa. Việc biên giới giữa Trung Quốc – Việt Nam đóng cửa để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan gây thiệt hại không hề nhỏ cho hoạt động xuất khẩu của Công ty.
- **Về giá bán:** Công ty đang tái cấu trúc và tiếp nhận công nghệ mới, cải tiến thường xuyên, chi phí sản xuất còn cao và năng suất chưa đạt đến mức tối ưu, bên cạnh đó các chi phí quảng bá, xây dựng thương hiệu cũng rất tốn kém, do vậy áp lực không nhỏ đến giá bán sản phẩm của công ty.
- **Biến động về giá cả nguyên vật liệu nhựa:** Năm 2019-2020, giá nguyên liệu nhựa chính, chủ yếu là hạt nhựa PVC, PP, PS, LDPE ... chiếm khoảng 72%-80% cơ cấu giá thành các loại sản phẩm biến động tăng trung bình 9 -12%/năm và thường xuyên biến động. Do đó, việc biến động tăng giá nguyên liệu làm cho giá vốn bán hàng tăng, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận Công ty.

- *Hàng giả, hàng nhái:* Hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều mặt hàng chất lượng thấp, giá thành rẻ của các doanh nghiệp nhỏ lẻ khác tham gia cung cấp sản phẩm trên thị trường cũng như sản phẩm nhập lậu từ Trung Quốc. Mục tiêu của họ đơn giản chỉ là bám theo các sản phẩm đã ăn khách trên thị trường của Picomat nên phân nào ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
- c) ***Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm 31/12/2020***
 - Sự bùng phát trở lại của dịch COVID – 19 tại Việt Nam cũng như các quốc gia có giao dịch kinh doanh với Công ty sẽ khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn khiến cho mọi hoạt động kinh tế, thương mại và đầu tư không thể thông suốt và hiệu quả ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.
 - Cùng với đó, Đại dịch COVID – 19 đã làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội tác động tâm lý khiến người tiêu dùng tiết kiệm nhiều hơn từ đó có thể khiến Doanh thu của Công ty bị giảm sút. Vì vậy, Công ty sẽ chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động của Công ty nêu trên.

2 Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- a) **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**
- ❖ **Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vốn chủ sở hữu	148.503	185.876	190.167	184.516	188.168
	- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>141.670</i>	<i>173.132</i>	<i>173.132</i>	<i>173.132</i>	<i>173.132</i>
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>6.833</i>	<i>12.743</i>	<i>12.778</i>	<i>11.384</i>	<i>10.713</i>
	- <i>Lợi ích cổ đông</i>	-	-	<i>4.257</i>	-	<i>4.323</i>

STT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	<i>không kiểm soát</i>					
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tài sản ngắn hạn	42.141	54.870	100.618	65.761	115.701
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.597	6.203	11.886	6.172	9.613
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	15.000	15.000	15.000	15.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.884	2.198	10.728	3.141	6.760
4	Hàng tồn kho	24.230	31.213	62.082	41.297	83.187
5	Tài sản ngắn hạn khác	430	256	922	150	1.142
II	Tài sản dài hạn	133.501	165.209	113.131	163.554	107.076
1	Tài sản cố định	24.707	57.208	83.825	55.970	79.892
2	Tài sản dở dang dài hạn	497	-	-	-	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	98.800	98.800	-	98.800	-
4	Tài sản dài hạn khác	9.496	9.201	29.306	8.785	27.184
	Tổng cộng	175.642	220.079	213.749	229.315	222.776

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

b) Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với các quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	30 năm
Phương tiện vận tải	7 - 8 năm
Máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng	5 – 10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

c) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty đạt: 8.346.760 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong ngành nhựa trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Picomat ở mức trung bình. Tuy nhiên, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, Picomat tự tin sẽ dần cải thiện mức lương của cán bộ nhân viên trong thời gian tới.

d) Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Phải thu ngắn hạn	8.884	2.198	10.728	3.141	6.760
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.682	1.947	6.477	2.364	4.028
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	202	165	4.121	167	2.122
3	Phải thu ngắn hạn khác	0	86	130	636	636
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	(26)	(26)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	8.884	2.198	10.728	3.141	6.760

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Picomat không có các khoản phải thu quá hạn.

e) Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng nợ ngắn hạn	27.139	34.204	23.582	44.599	34.408
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	2.998	22.847	2.144	33.161	2.766
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.497	294	517	297	417
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	1.405	1.941	2.375	1.994	2.323
4	Phải trả người lao động	0	193	312	154	154
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	10	0	7	-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	25	25	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	125	223	224	36	77
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.103	8.681	17.979	8.958	28.672
II	Tổng nợ dài hạn	-	-	-	200	200
	Tổng cộng	27.139	34.204	23.582	44.799	34.608

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Picomat không có nợ phải trả quá hạn.

f) Các khoản phải nộp theo luật định

Picomat thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

❖ Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế giá trị gia tăng	0	666	666
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.405	1.276	1.709
Tổng cộng		1.405	1.941	2.375

(Nguồn: BCTC năm 2019 và 2020 đã kiểm toán)

g) **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hiện tại Picomat chưa trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.

h) **Tổng dư nợ vay**

❖ **Tình hình dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020		30/09/2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.103	8.681	17.979	8.958	28.672
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	20.103	8.681	17.979	8.958	28.672

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

3 **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	
		(Công ty mẹ)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,55	1,60	4,27

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	
		(Công ty mẹ)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,66	0,69	1,63
<u>Cơ cấu vốn</u>				
Nợ/Tổng tài sản	%	15,45	15,54	11,03
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,27	18,40	12,40
<u>Năng lực hoạt động</u>				
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	0,89	0,61	0,63
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	Lần	1,99	2,48	1,25
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	3,00	3,60	1,50
<u>Khả năng sinh lời</u>				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	5,38	9,79	9,31
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	4,76	5,95	5,91
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	6,90	7,05	7,00
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	720,5	748,4	762,6

(Nguồn: Tính toán theo BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC 9 tháng đầu năm 2021)

4 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành

➤ BCTC năm 2019:

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 1-Thông tin khái quát (đoạn về Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính) và Thuyết minh

số 24 - Giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong đó, đề cập đến vấn đề Công ty đang trong lộ trình thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất, phân phối sản phẩm, và chuyển đổi mô hình Công ty mẹ chuyên hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm, Công ty con chuyên sản xuất; Do đó, giao dịch nhập mua hàng hóa trong năm của Công ty chủ yếu là thành phẩm của Công ty con (giao dịch với bên liên quan) với tổng giá trị là 81.769.144.451 VND (chiếm 99,69% tổng giá trị hàng hóa mua trong năm của Công ty). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

- *Vấn đề khác:*

Báo cáo tài chính kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đưa ra ý kiến ngoại trừ tính hiện hữu của khoản mục tiền mặt và hàng tồn kho do Kiểm toán viên được bổ nhiệm sau ngày kết thúc niên độ kế toán, nên không thực hiện được thủ tục kiểm toán: tham gia chứng kiến kê tiền mặt, hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Vấn đề này đã được Kiểm toán viên xem xét, đánh giá, và không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty.

➤ **BCTC riêng năm 2020**

- *Vấn đề khác:*

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 16/6/2020.

- *Vấn đề cần nhấn mạnh:*

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số I.1 – Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp (Đoạn về cấu trúc doanh nghiệp) và Thuyết minh số VIII.2 – Giao dịch chủ yếu và số dư với các bên liên quan. Trong đó, đề cập đến vấn đề Công ty đang trong lộ trình thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất, phân phối sản phẩm và chuyển đổi mô hình Công ty mẹ chuyên hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm, Công ty con chuyên sản xuất. Do đó, giao dịch mua hàng hóa trong năm của Công ty chủ yếu là thành phẩm của Công ty con (giao dịch với bên liên quan) với tổng giá trị là 98.615.937.682 đồng (chiếm 81,52% tổng giá trị hàng hóa mua vào trong năm của Công ty). Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

➤ **BCTC hợp nhất năm 2020**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tại ngày 31

tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

5 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức hợp nhất

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm quá khứ và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	
		Năm 2020	Năm 2021	Tỉ lệ tăng/giảm so với 2020
1	Vốn điều lệ	173.132	200.000	15,52%
2	Doanh thu hoạt động	128.910	146.960	14,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.003	13.095	9,10%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,31%	8,91%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,93%	6,55%	-
6	Cổ tức	4,62%	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2021 của Picomat)

i) Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, HĐQT Công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

a. Trong hoạt động kinh doanh

- Đẩy mạnh các đầu mối kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Duy trì sản lượng và nâng cao sản lượng sản xuất.

- Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, thành phẩm chất lượng cao.
- b. *Trong hoạt động sản xuất:*
 - Nghiên cứu đẩy mạnh công nghệ, tiếp cận các công nghệ sản xuất mới trên thế giới, tối ưu hóa năng suất, chi phí đầu ra sản phẩm
 - Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng thành phẩm
 - Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp.
- a. *Trong quản lý điều hành*
 - Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm tối ưu hóa chi phí hoạt động cho Picomat.
 - Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.
 - Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.
 - Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.
 - Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

j) Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat. Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp như các hợp đồng, hoạt động kinh doanh, đầu tư đang thực hiện và dự kiến triển khai... phù hợp với các quy định và chính sách kế toán mà Công ty Cổ phần Nhựa Picomat đang áp dụng cho SmartInvest và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Picomat dự kiến trong năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính toán và chọn lọc dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính

chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Picomat.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat tiền thân là Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần với mức Vốn điều lệ 30 tỷ đồng kể từ tháng 10 năm 2018 với 3 cổ đông sáng lập thông tin cụ thể như sau:

❖ Đỗ Thanh Hải:

- Họ và tên: **Đỗ Thanh Hải**
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tại thời điểm thành lập	Có quyền biểu quyết	2.000.000	66,667%
	Hạn chế chuyển nhượng	2.000.000	66,667%
	Ưu đãi	0	0%
Hiện tại (12/10/2021)	Có quyền biểu quyết	4.300.000	24,837%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	4.300.000	21,500%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Theo thông tin tại Mục 3 Phần VI Bản cáo bạch.

❖ Đỗ Hải Đăng:

- Họ và tên: **Đỗ Hải Đăng**
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tại thời điểm thành lập	Có quyền biểu quyết	950.000	31,667%
	Hạn chế chuyển nhượng	950.000	31,667%
	Ưu đãi	0	0%
Hiện tại (12/10/2021)	Có quyền biểu quyết	950.000	5,487%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	950.000	4,750%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Theo thông tin tại Mục 3 Phần VI Bản cáo bạch.

❖ **Đào Thị Kim Oanh:**

- Họ và tên: **Đào Thị Kim Oanh**
- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tại thời điểm thành lập	Có quyền biểu quyết	50.000	1,66%
	Hạn chế chuyển nhượng	50.000	1,66%
	Ưu đãi	0	0%
Hiện tại (12/10/2021)	Có quyền biểu quyết	800.000	4,621%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	800.000	4,000%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Theo thông tin tại Mục 3 Phần VI Bản cáo bạch.

Theo quy định, số cổ phần của 3 cổ đông sáng lập trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Picomat được cấp giấy chứng nhận hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

(12/10/2018). Do vậy, đến nay các cổ đông sáng lập gồm ông Đỗ Thanh Hải, ông Đỗ Hải Đăng và bà Đào Thị Kim Oanh đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Picomat đến 14/05/2021

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Đỗ Thanh Hải	Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	112070322	4.300.000	24,837%
2.	Đỗ Hải Đăng	Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	001090012159	950.000	5,487%
3.	Đỗ Mạnh Tú	Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	110273238	903.000	5,216%
Tổng				6.153.000	35,539%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat)

❖ **Đỗ Thanh Hải:**

- Họ và tên: **Đỗ Thanh Hải**
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
Hiện tại (12/10/2021)	Có quyền biểu quyết	6.653.720	38,431%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	6.653.720	33,269%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này:

Đối tượng	Hợp đồng	Thời gian ký kết	Giá trị	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Mối quan hệ
Đỗ Mạnh Tú	Cho thuê mặt bằng làm cửa hàng bán hàng tại Thạch Xá - Thạch Thất	11/07/2019	24.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Bố đẻ của Ông Đỗ Thanh Hải
Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Thuê mặt bằng tầng 1 + tầng 2 của Picomat tại phường Anh Dũng, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng	10/10/2020	744.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Thanh Hải là CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PCLAND
Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Hợp đồng nguyên tắc thực hiện việc mua bán hàng hóa phục vụ cho việc sản xuất và thương mại năm 2021	04/01/2021	Hợp đồng nguyên tắc nên căn cứ doanh thu thực tế các lần giao dịch	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Hải Đăng – TV HĐQT công ty CP Vật liệu Hải Đăng là em trai của ông Đỗ Thanh Hải

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:

- + Theo hợp đồng số 711/2019/P-ĐMT ngày 11/07/2019
- + Theo hợp đồng số 1010/2020/HĐTMB/PICOMAT-PCLAND ngày 10/10/2020
- + Theo hợp đồng số 102-2021/HD-PCM ngày 04/01/2021

❖ **Đỗ Hải Đăng:**

- Họ và tên: **Đỗ Hải Đăng**
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
-----------	--------------	------------	-------

Hiện tại (12/10/2021)	Có quyền biểu quyết	6.653.000	38,427%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	6.653.000	33,265%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0
	Ưu đãi	0	0%

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này:

Đối tượng	Hợp đồng	Thời gian ký kết	Giá trị	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Mối quan hệ
Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Hợp đồng nguyên tắc thực hiện việc mua bán hàng hóa phục vụ cho việc sản xuất và thương mại năm 2021	04/01/2021	Hợp đồng nguyên tắc nên căn cứ doanh thu thực tế các lần giao dịch	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Hải Đăng đang là người đại diện phần vốn góp của Picomat đồng thời là Thành viên HĐQT tại công ty con CTCP Vật liệu Hải Đăng
Đỗ Mạnh Tú	Cho thuê mặt bằng làm cửa hàng bán hàng tại Thạch Xá - Thạch Thất	11/07/2019	24.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Bố đẻ của Ông Đỗ Hải Đăng
Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Thuê mặt bằng tầng 1 + tầng 2 của Picomat tại phường Anh Dũng, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng	10/10/2020	744.000.000 đồng/ năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Thanh Hải là CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PCLAND là anh trai của ông Đỗ Hải Đăng

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:
 - + Theo hợp đồng số 102-2021/HD-PCM ngày 04/01/2021
 - + Theo hợp đồng số 711/2019/P-DMT ngày 11/07/2019

+ Theo hợp đồng số 1010/2020/HĐTMB/PICOMAT-PCLAND ngày 10/10/2020

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành, nêu các thông tin sau:
 - + Tên của doanh nghiệp: CTCP Vật liệu Hải Đăng
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa
 - + Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Đỗ Hải Đăng đang là người đại diện phần vốn góp của Picomat đồng thời là Thành viên HĐQT tại công ty con CTCP Vật liệu Hải Đăng.
 - + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Không có xung đột lợi ích.

** Tuy nhiên do cơ cấu công con CTCP Vật liệu Hải Đăng không có chung cổ đông lớn với Picomat nên không được xếp vào doanh nghiệp có lợi ích liên quan.*

❖ **Đỗ Mạnh Tú:**

- Họ và tên: **Đỗ Mạnh Tú**
- Năm sinh: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Thời điểm	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
Hiện tại (14/05/2021)	Có quyền biểu quyết	6.653.000	38,427%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%
Dự kiến sau chào bán	Có quyền biểu quyết	6.653.000	33,265%
	Hạn chế chuyển nhượng	0	0%
	Ưu đãi	0	0%

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này:

Đối tượng	Hợp đồng	Thời gian ký kết	Giá trị	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Mối quan hệ
Đỗ Mạnh Tú	Cho thuê mặt bằng làm cửa hàng bán	11/07/2019	24.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Bố đẻ của Ông Đỗ Thanh Hải,

	hàng tại Thạch Xá - Thạch Thất					Ông Đỗ Hải Đăng
Công ty CP Đầu Tư và Quản Lý Tài Sản PCLAND	Thuê mặt bằng tầng 1 + tầng 2 của Picomat tại phường Anh Dũng, Q. Dương Kinh, TP Hải Phòng	10/10/2020	744.000.000 đồng/năm	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Thanh Hải - CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PCLAND là con trai của ông Đỗ Mạnh Tú
Công ty CP Vật liệu Hải Đăng	Hợp đồng nguyên tắc thực hiện việc mua bán hàng hóa phục vụ cho việc sản xuất và thương mại năm 2021	04/01/2021	Hợp đồng nguyên tắc nên căn cứ doanh thu thực tế các lần giao dịch	Không có	Đại hội đồng cổ đông	Ông Đỗ Hải Đăng – TV HĐQT công ty CP Vật liệu Hải Đăng là con trai của ông Đỗ Mạnh Tú

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:

- + Theo hợp đồng số 711/2019/P-ĐMT ngày 11/07/2019
- + Theo hợp đồng số 1010/2020/HĐTMB/PICOMAT-PCLAND ngày 10/10/2020
- + Theo hợp đồng số 102-2021/HD-PCM ngày 04/01/2021

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Tại thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Bà Đào Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Đỗ Hải Đăng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Từ T10.2018 đến nay	Công ty CP Nhựa Picomat	Chủ tịch HĐQT
---------------------	-------------------------	---------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Picomat ngày 14/05/2021: 4.300.000 CP, chiếm 24,837% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 4.300.000 CP, chiếm 24,837% VĐL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (*áp dụng đối với chào bán cổ phiếu*): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Tháng 01-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2019: 120.578.154 đồng
 - Năm 2020: 180.172.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán:
 - + Theo hợp đồng số 711/2019/P-ĐMT ngày 11/07/2019
 - + Theo hợp đồng số 1010/2020/HĐTMB/PICOMAT-PCLAND ngày 10/10/2020
 - + Theo hợp đồng số 102-2021/HD-PCM ngày 04/01/2021
- Cam kết nắm giữ: Các cổ đông lớn sẽ cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Picomat trong thời gian 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Đỗ Mạnh Tú	001063032003	06/09/2021	903.000	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Thi	001163037895	06/09/2021	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Trung	001058008713	10/07/2021	350	Bố vợ
4	Nguyễn Thị Hợp	001158009484	10/07/2021	370	Mẹ vợ

5	Đỗ Hải Đăng	001090012159	16/04/2018	950.000	Em trai
6	Nguyễn Thu Hằng	001187026000	24/05/2019	500.000	Vợ
7	Đỗ Đức Hùng	Còn nhỏ		0	Con trai
8	Đỗ Quỳnh Hương	Còn nhỏ		0	Con gái

b) Bà Đào Thị Kim Oanh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **Đào Thị Kim Oanh**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 16/01/1986 Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 033186003118 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 07/07/2017
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Kim Long Trung, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Trung cấp kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Nhựa 3S
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008	Công ty YAMANGO Việt Nam	Nhân viên
2009 - 2012	Công Ty TNHH Đa ngành Hải Đăng	Nhân viên
2013 - 2018	Công ty TNHH Nghiên Cứu và Phát Triển Vật Liệu Promat (Nay là Công ty CP Nhựa Picomat)	Trưởng phòng kinh doanh
T10. 2018 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT

T03.2020 đến nay	Công Ty Cổ phần Vật liệu Nhựa 3S	Thành viên HĐQT
T9. 2019 đến nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Picomat ngày 14/05/2021: 800.000 CP, chiếm 4,621% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 800.000 CP, chiếm 4,621% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Tháng 01-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2019: 114.211.900 đồng
 - Năm 2020: 170.168.387 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Đào Văn Hữu	033060011651	09/05/2021	0	Bố đẻ
2	Mai Thị Đào	033162012173	17/06/2021	0	Mẹ đẻ
3	Đỗ Văn Đức	001060009453	20/07/2021	0	Bố chồng
4	Lương Thị Ngâu	001165041476	10/07/2021	0	Mẹ chồng
5	Đào Danh Tuấn	033085014377	25/06/2021	0	Anh trai

6	Đào Thế Vinh	033091004235	10/05/2021	0	Em trai
7	Đào Thị Nhiên	033190013243	09/05/2021	0	Chị dâu
8	Nguyễn Thị Quyên	024190001454	21/01/2021	0	Em dâu
9	Đỗ Văn Duẩn	112003445	16/05/2013	0	Chồng
10	Đỗ Tường Vy	Còn nhỏ		0	Con gái
11	Đỗ Phương Vy	Còn nhỏ		0	Con gái

(*) *Tổng Giám đốc của Picomat hiện nay là bà Đào Thị Kim Oanh có trình độ chuyên môn Trung cấp kinh tế chưa phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính hiện tại của Công ty. Tuy nhiên bà Đào Thị Kim Oanh đã có kinh nghiệm làm việc tại Picomat lâu năm từ 2013-2018 giữ chức vụ Trưởng phòng kinh doanh nên am hiểu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bà Đào Thị Kim Oanh đã hoàn thành khóa học CEO – Giám đốc điều hành vào tháng 12/2019 và hiện nay đang theo học chuyên ngành luật kinh tế tại Viện Đại học mở, dự kiến sẽ tốt nghiệp tháng 9/2023.*

Picomat đã xây dựng và ban hành quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với quy định quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, niêm yết, trong đó có tiêu chuẩn về Tổng Giám đốc Công ty ưu tiên là cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm làm việc gắn bó lâu dài với Công ty. Cho nên bà Đào Thị Kim Oanh hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc của Picomat.

c) Ông Đỗ Hải Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đỗ Hải Đăng**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 24/01/1990 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 001090012159 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư Ngày cấp: 16/04/2018
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: : Cụm 6, Xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2016	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn Tây	Nhân viên
2016 – hiện nay	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng (Tiền thân là Công Ty TNHH Đa Ngành Hải Đăng)	Nhân viên
T12.2019 – hiện nay	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Hải Đăng	Thành viên HĐQT
T10.2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại PICOMAT ngày 14/05/2021: 950.000 CP, chiếm 5,487% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 950.000 CP, chiếm 5,487% VĐL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Tháng 01-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương: không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán:
 - + Theo hợp đồng số 102-2021/HD-PCM ngày 04/01/2021
 - + Theo hợp đồng số 711/2019/P-ĐMT ngày 11/07/2019
 - + Theo hợp đồng số 1010/2020/HĐTMB/PICOMAT-PCLAND ngày 10/10/2020
- Cam kết nắm giữ: Các cổ đông lớn sẽ cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Picomat trong thời gian 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Đỗ Mạnh Tú	001063032003	06/09/2021	903.000	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Thi	001163037895	06/09/2021	0	Mẹ đẻ
3	Đỗ Thanh Hải	112070322	01/03/2010	4.300.000	Anh trai
4	Nguyễn Thu Hằng	001187026000	24/05/2019	500.000	Chị dâu

d) Ông Nguyễn Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Đức**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 24/06/1994 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 026094004667 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 06/8/2020
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP Đông Cường, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân đại học luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Công ty luật TNHH BD và Cộng sự
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016-2017	Công ty Luật TNHH Link & Partner	Chuyên viên
2018 đến nay	Công ty Luật TNHH BD và Cộng sự	Chuyên viên
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại PICOMAT ngày 14/05/2021: 0 CP, chiếm 0% VDL
- + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

- + Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Tháng 04-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương: không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Nguyễn Văn Toàn	Đã mất			Bố đẻ
2	Trần Thị Nghĩa	026173001474	18/5/2017	0	Mẹ đẻ

e) Ông Nguyễn Trung Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Trung Dũng**
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 17/09/1992 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 001092024640 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 17/09/2019
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn 84, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

2015-2021	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Chủ nhiệm kiểm toán
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại PICOMAT ngày 14/05/2021: 200.000 CP, chiếm 1,155% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 200.000 CP, chiếm 1,155% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Tháng 04-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương: không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Nguyễn Văn Trung	001058008713	10/07/2021	350	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hợp	001158009484	10/07/2021	370	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Thu Hằng	001187026000	24/05/2019	500.000	Chị gái
4	Đỗ Thanh Hải	112070322	01/03/2010	4.300.000	Anh rể

3.2 Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Thị Kim Oanh	Tổng giám đốc
2	Trần Thị Vui	Kế toán trưởng

a) Bà Đào Thị Kim Oanh – Tổng giám đốc

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Năm 2019: 0 đồng
 - Năm 2020: 0 đồng
 - Tháng 01-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2019: 113.833.154 đồng
 - Năm 2020: 129.474.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Trần Văn Nhạ	001063024212	21/04/2021	0	Bố đẻ
2	Dương Thị Thu	001167018165	21/04/2021	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Trọng Khánh	Đã mất		0	Bố chồng
4	Trần Thị Thanh Tâm	025162000105	10/6/2016	0	Mẹ chồng
5	Trần Thị Đông	001187007062	25/04/2021	200	Chị ruột
6	Trần Văn Đức	001092023660	10/07/2021	0	Em ruột
7	Vũ Thị Bích Phượng	001192039928	10/07/2021	0	Em dâu
8	Nguyễn Trọng Tuấn	001085050984	10/07/2021	0	Chồng
9	Nguyễn Nhật Linh	Còn nhỏ		0	Con
10	Nguyễn Trọng Nhật Anh	Còn nhỏ		0	Con

3.3 Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS

2	Đỗ Thị Thùy Linh	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BKS

a) Bà Trần Thị Thu Hiền – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hiền
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 20/03/1987 Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 017187000653 Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 06/04/2018
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Trung Thành – Phường Ninh Khánh – Thành phố Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012-2014	Công ty Cổ phần bê tông xây dựng Hà Tây	Kế toán
T03/2015- T06/2016	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tất Đạt	Kế toán
T09/2017 đến T04/2021	Công ty Cổ phần nhựa Picomat	Kế toán
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần nhựa Picomat	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Picomat ngày 14/05/2021: 200 CP, chiếm 0.001% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0.001% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- + Thù lao:
 - Tháng 04-09/2021: 0 đồng
- + Tiền lương:
 - Năm 2019: 105.445.615 đồng
 - Năm 2020: 48.782.923 đồng
- + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Trần Khoa Thực			0	Bố đẻ
2	Đoàn Thị Nhâm	113513016	04/03/2009	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Như Thơ	037154001684	05/09/2019	0	Bố chồng
4	Bùi Thị Phóng	037155000523	22/11/2016	0	Mẹ chồng
5	Trần Thị Hương	017083001474	25/04/2021	0	Anh/Chị em ruột
6	Hoàng Ngọc Hải	017083001376	25/04/2021	0	Anh/Chị em dâu, rể
7	Nguyễn Hoài Nam	037087003717	09/05/2018	0	Chồng
8	Nguyễn Trần Hoài An	Còn nhỏ		0	Con
9	Nguyễn Trần Gia Bảo	Còn nhỏ		0	Con

b) Bà Đỗ Thị Thùy Linh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thùy Linh**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 07/08/1995 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 001195006220 Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 21/06/2016
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm Bãi, Thôn An Hòa, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cao đẳng kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2020 đến nay	Công ty Cổ Phần Nhựa Picomat	Kế toán
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Picomat ngày 14/05/2021: 200 CP, chiếm 0.001% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0.001% VDL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Tháng 04-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương:
 - Năm 2020: 94.922.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Đỗ Văn Chiến	001071018680	01/05/2021	0	Bố đẻ
2	Phạm Thị Hoa	001177005759	30/04/2021	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Chính	034069009375	29/04/2021	0	Bố chồng
4	Hà Thị Đình	034169003692	16/05/2017	0	Mẹ chồng

5	Nguyễn Hồng Chuyên	151941594	18/11/2007	0	Chồng
6	Đỗ Tùng Lâm	001198007692	10/05/2021	0	Anh/ Chị em dâu, rể
7	Đỗ Thị Xuân	001302039798	30/04/2021	0	Anh/ Chị em dâu, rể
8	Đỗ Tiến Long			0	Anh/ Chị em dâu, rể
9	Đình Công Trấn	001090053715	10/05/2021	0	Em rể
10	Nguyễn Minh Đức	Còn nhỏ		0	Con

c) Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thủy**
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 28/10/1997 Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Chứng minh thư nhân dân số: 142786826 Nơi cấp: CA Hải Dương Ngày cấp: 05/11/2012
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Đoàn Thượng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2018-10/2020	Công ty TNHH Vương Mộc An	Kế toán nội bộ
T04.2021 – hiện nay	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	Thành viên ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Picomat ngày 14/05/2021: 200 CP, chiếm 0.001% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0.001% VĐL
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán (áp dụng đối với chào bán cổ phiếu): Không

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao:
 - Tháng 04-09/2021: 0 đồng
 - + Tiền lương: không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không
- Cam kết nắm giữ: Không
- Danh sách người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Picomat	Quan hệ
1	Nguyễn Văn Bàn			0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Tuyền	141698833	28/02/2015	0	Mẹ đẻ

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 2.686.800 cổ phiếu (Hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm cổ phiếu) tương đương 15,52% tổng số cổ phần đã phát hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 26.868.000.000 đồng

5. Giá khởi điểm bán đấu giá dự kiến:

Giá khởi điểm bán đấu giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/05/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1208/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/08/2021)

6. Phương pháp tính giá

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần nhựa Picomat: Hiện tại, cổ phiếu của Công ty chưa được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu.
- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần nhựa Picomat theo BCTC hợp nhất năm 2020 tại thời

điểm 31/12/2020: **10.738 đồng/cổ phiếu.**

- Giá cổ phiếu được tính theo phương pháp tài sản là: **11.281 đồng/cổ phiếu** (theo Chứng thư thẩm định giá số 04503/21/CT/OCA-HNO ngày 29/04/2021 do Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương ban hành).
- **Xác định giá khởi điểm bán đấu giá dự kiến**

Trên cơ sở Chứng thư định giá và căn cứ nhu cầu huy động vốn của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá khởi điểm đấu giá là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện đấu giá:

- Thực hiện thông báo và công bố thông tin về việc phân phối cổ phiếu theo quy định;
- Đảm bảo về tính chính xác của các thông tin được công bố so với các thông tin, số liệu được cung cấp bởi Tổ chức phát hành;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc đấu giá chào bán cổ phiếu ra công chúng của các Đại lý (nếu có).
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các Nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.
- Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá và phân phối cổ phiếu theo kết quả đấu giá đúng quy định.

Các trách nhiệm có liên quan theo quy định tại Quy chế đấu giá Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cam kết không phân phối cho các công ty con (nếu có) đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.

Toàn bộ số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác quan tâm đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công bình quân. Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư của đợt chào bán cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo đúng quy định.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Do thực hiện việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên: Công ty sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua, phương thức thanh toán, số lượng cổ phiếu

đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại cọc trong trường hợp nhà đầu tư không được mua hết số lượng cổ phiếu đăng ký mua và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thống nhất Quy chế đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty thực hiện công bố thông tin cụ thể về Quy chế đấu giá cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 3 hoặc Quý 4/2021 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Lịch trình phát hành cổ phiếu dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	Ngày T
2	Nộp hồ sơ đăng ký bán đấu giá qua Sở giao dịch chứng khoán	T đến T+7
3	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T đến T+7
4	Nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền cọc	T+10 đến T+30
5	Nhà đầu tư bỏ phiếu tham dự đấu giá	T+30 đến T+40
6	Tổ chức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán	T+41
7	Trả tiền cọc cho Nhà đầu tư không trúng giá	T+42 đến T+46
8	Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần	T+42 đến T+51
9	Picomat phân phối số lượng không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác	T+52 đến T+55 (có thể thay đổi tùy thuộc khả năng phân phối)
10	Gửi kết quả chào bán cho UBCKNN	T+56
11	Phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cho Nhà đầu tư	T+60

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán cổ phiếu lần đầu ra công

chúng sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận chào bán.

10. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng trong là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;
- Số cổ phiếu chưa chào bán hết Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư của đợt chào bán cho các nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo đúng quy định.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà.

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Nhựa Picomat
- Số tài khoản phong tỏa: 1260202018788
- Tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà
- Loại tiền tài khoản: VND

12. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn;

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty: 0% (Do có ngành nghề kinh doanh có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%).
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2021 là: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ Công ty), để đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

14. Các loại thuế có liên quan**15.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay đang áp dụng là 20%.

15.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán**a) Đối với nhà đầu tư cá nhân****❖ Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- Đối với nhà đầu tư trong nước:

+ Áp dụng mức thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc

+ Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

❖ **Thu nhập từ cổ tức:** Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ vốn đầu tư vốn là 5%.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức**❖ Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 33/2013/QH13 ngày 16/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

❖ **Thu nhập từ cổ tức:** Được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

15. Thông tin về các cam kết

- Các cổ đông lớn và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại ngày chốt 14/05/2021 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đỗ Thanh Hải	4.300.000	24,837%
2	Đỗ Hải Đăng	950.000	5,487%
3	Đỗ Mạnh Tú	903.000	5,216%
Tổng cộng		6.153.000	35,539%

Với tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu như trên, các cổ đông lớn của Công ty cam kết về việc cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của TCPH tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ tối thiểu cụ thể của từng nhà đầu tư sau chào bán như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu tối thiểu cam kết nắm giữ sau chào bán	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau chào bán
1	Đỗ Thanh Hải	4.300.000	21,500%
2	Đỗ Hải Đăng	950.000	4,750%
3	Đỗ Mạnh Tú	903.000	4,515%
Tổng cộng		6.153.000	30,765%

- Công ty Cổ phần Nhựa Picomat cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Công ty cam kết triển khai thực hiện đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu trên thị trường Upcom trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng trong trường hợp Công ty không đáp ứng các điều kiện về niêm yết cổ phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Công ty Cổ phần Nhựa Picomat xin cam kết xem xét, sửa đổi Điểm h Khoản 2 Điều 27 tại Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Nhựa Picomat thực hiện chào bán lần đầu ra công chứng kèm theo niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm gia tăng tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hóa phương thức huy động vốn trên thị trường chứng khoán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tối thiểu là 26.868.000.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt phát hành để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/5/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2021/QĐ-HDQT ngày 17/5/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1208-1/2021/QĐ-HDQT ngày 12/08/2021 về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chứng là 26.868.000.000 đồng, được sử dụng cho mục đích sau đây:

STT	Phương án sử dụng vốn	Tổng chi phí dự kiến (tạm tính) (đồng)	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành dự kiến
1	Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong đó:			
	- Trả nợ cho CTCP Vật liệu Hải Đăng – Công ty con	20.000.000.000	20.000.000.000	- Số tiền: 20.000.000.000 đồng - Thời gian: Quý 4/2021 đến Quý 1/2022
	- Bổ sung nguồn vốn dự trữ hoặc trả nợ hạn mức ngân hàng	8.000.000.000	6.000.000.000	- Số tiền: 6.000.000.000 đồng - Thời gian: Quý 4/2021 đến Quý 1/2022

	- Mua phương tiện đi lại cho phòng kinh doanh	868.000.000	868.000.000	- Số tiền: 868.000.000 đồng - Thời gian: Quý 4/2021 đến Quý 1/2022
	TỔNG CỘNG	28.868.000.000	26.868.000.000	

Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ xử lý theo các phương án sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo giá chào bán phù hợp tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn so với giá các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán (10.000 đồng/cổ phiếu), đồng thời làm hồ sơ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- HĐQT chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Hiện nay tỷ lệ vay nợ của Công ty nằm ở mức thấp, đồng thời Công ty có mối quan hệ tín dụng tốt với các ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán cổ phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Địa chỉ: Tầng 2,3,4, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng + số 31+33+35+37 Ngõ 180 Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang trung, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769 Fax: 0243.5739779

Website: <https://sisi.com.vn/>

❖ Ý kiến của Tổ chức tư vấn:

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán lần đầu ra công chứng nhằm huy động vốn để tăng vốn điều lệ, Picomat vừa có thể nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ cung cấp trên thị trường, đồng thời giảm bớt áp lực chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng chào bán ra công chứng là 2.686.800 cổ phần. Giá khởi điểm chào bán của cổ phiếu Picomat ra công chứng là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020: 10.738

đồng/cổ phiếu. Giá cổ phiếu được tính theo phương pháp tài sản là: 11.281 đồng/cổ phiếu (theo Chứng thư thẩm định giá số 04503/21/CT/OCA-HNO ngày 29/04/2021 do Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương ban hành).

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest cho rằng đợt chào bán 2.686.800 cổ phần lần đầu ra công chúng là cơ hội cho các nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Picomat trước khi Công ty chính thức đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường giao dịch có tổ chức.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

2. Tổ chức kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8329129 Fax: 0283.8342957

Website: <https://aisc.com.vn/>

XI. PHỤ LỤC

Phụ lục I	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Phụ lục II	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Phụ lục III	Điều lệ Công ty
Phụ lục IV	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2019; 2020 và 9 tháng đầu năm 2021; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021.
Phụ lục V	Các quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến việc chào bán

11.11.21

T.T.C.P
T.N
H.NỘI

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA PICOMAT**

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Thanh Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Thị Kim Oanh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trần Thị Thu Hiền

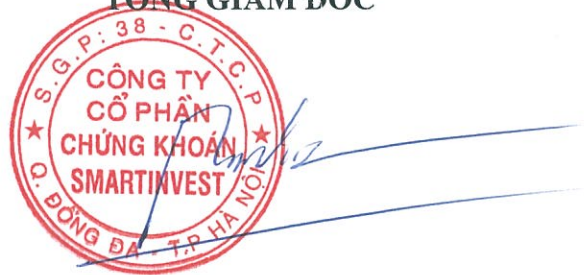
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Vui

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường